SyncMaster 400UXn,460UXn

Màn hình LCD Tài liệu Hướng dẫn sử dụng

Các chỉ dẫn về An toàn

Chú thích

🖉 Lưu ý

Hãy chắc chắn ban đã tuân theo hướng dẫn này để bảo đảm sự an toàn của ban và ngặn ngừa sự thiệt hại về tài san.

Hãy đảm bảo bạn đã đọc hướng dẫn cần thận và sử dụng sản phẩm đúng cách. 📙 Cảnh báo / Lưu ý



Việc không tuân theo các chỉ dẫn được biểu thị bằng biểu tượng này có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng hoặc gây hư hỏng thiết bị.

📙 Các ký hiệu quy ước



Nguồn điện



Khi không sử dụng máy tính trong một khoảng thời gian dài, hãy cài máy tính của bạn ở chế độ DPM.

Nếu đang sử dụng màn hình bảo vệ, hãy cài máy sang chế độ màn hình hoạt động.

Các hình ảnh ở đây chỉ để tham khảo, và không áp dụng được trong tất cả trường hợp (hay quốc gia).

Phím tắt tới phần Hướng dẫn chống Hiện tượng lưu ảnh



▶ Không sử dụng phích cắm hoặc dây nguồn đã bị hỏng hoặc ổ điện bị long.

Nếu khong, có thể dẫn đến bị điên giật hoặc hỏa hoan.



▶ Khi cắm hoặc rút phích cắm trên ổ điện, không để tay ướt chạm vào dây nguồn.



Nếu khong, có thể dẫn đến bị điện giật.



Hãy đảm bảo rằng bạn đã nối dây nguồn vào ổ điện có dây nối đất.

Nếu không, có thể bị dẫn đến bị điện giật hoặc bị thương.



Hãy đảm bảo rằng dây nguồn được cắm vào ổ điện một cách chính xác và chắc chấn.

Nếu khơng, cĩ thể gây ra hỏa hoạn.



Không cố bẻ cong hoặc kéo giật phích cắm điện và không đặt bất kỳ vật nặng nào lên trên.

Nếu khơng, cĩ thể gây ra hỏa hoạn.



Không sử dụng nhiều thiết bị trên cùng một ổ điện.

Nếu khong, cĩ thể dẫn đến hỏa hoạn do quá nhiệt.



Không được tháo dây nguồn trong lúc đang sử dụng màn hình.

• Nếu không, có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị do chập điện.



Dể rút màn hình ra khỏi nguồn điện, phải rút phích cắm ra khỏi ổ điện, vì thế, phích cắm điện có thể sử dụng ngay được.

• Điều này có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



Chỉ sử dụng dây nguồn do công ty chúng tôi cung cấp. Không sử dụng dây nguồn của thiết bị khác.

• Nếu không, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.

Cài đặt



Bạn phải liên hệ với Trung tâm Dịch vụ được ủy quyền, khi lắp đặt màn hình ở những khu vực nhiều bụi bẩn, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, độ ẩm cao, tiếp xúc với hóa chất và vận hành liên tục 24/24 giờ như ở sân bay, bến tàu v.v...

Màn hình có thể bị hư hỏng nghiêm trọng nếu không thực hiện những chỉ dẫn này.



E Hãy đảm bảo phải có ít nhất hai người để nâng và di chuyển thiết bị.

 Nếu không, nó có thể rơi và gây thương tích và/hoặc thiệt hại sản phẩm.



Khi đặt sản phẩm trong một hộp hoặc trên giá đỡ, hãy bảo đảm rằng mặt trước cạnh đáy của sản phẩm không đưa ra ngoài.

- Nếu không, nó có thể bị rơi hoặc gây thương tích.
- Hăy sử dụng hộp đựng hoặc giá đỡ có kích thước phù hợp với sản phẩm.



▶KHÔNG ĐỀ NẾN, THUỐC TRỪ MUÕI, THUỐC LÁ VÀ BẤT KY THIẾT BỊ SINH NHIỆT NÀO GẦN SẢN PHẨM.

Nếu khơng, cĩ thể gây ra hỏa hoạn.



Đặt các thiết bị sinh nhiệt càng cách xa dây nguồn hoặc sản phẩm càng tốt.

• Nếu khơng, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.

04	in l
Ľ,	8
41	

Không đặt thiết bị ở vị trí kém thông thoáng chẳng hạn như tủ sách hoặc tu âm tường.

Nếu không, có thể dẫn đến hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong gia tăng.

16	1.m	7
24	SE.	12
	2.72	

Khi đặt sản phẩm xuống, hãy chắc chắn rằng bạn đặt nó xuống một cách nhẹ nhàng.

Nếu không, có thể làm hỏng màn hnh hiển thị.



- Không đặt mặt trước của sản phẩm trên sàn nhà.
- Nếu không, có thể làm hỏng màn hnh hiển thị.



Bảo đảm rằng giá treo tường phải được lấp đặt bởi công ty lấp đặt được ủy quyền.

- Nếu không, nó có thể rơi và gây thương tích.
- Hãy chắc chắn giá treo tường được lắp đặt đúng cách.



Lấp đặt sản phẩm của bạn ở nơi thông thoáng tốt. Bảo đảm rằng có khoảng trống cách tường từ 10 cm trở lên.

• Nếu không, nó có dẫn đến hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong gia tăng.



- Hãy bảo đảm rằng bạn đã để các bao nhựa cách xa trẻ em.
- V nếu trẻ em chơi với các bao này th chúng có thể gây ra tnh huống nguy cấp (nghẹt thở).



Nếu độ cao của màn hình có thể điều chỉnh được, không nên đặt bất kỳ vật thể hoặc để một bộ phận thân thể của bạn trên chân đế khi đang hạ thấp màn hình.

Điều này có thể gây hư hỏng màn hình hoặc gây chấn thương cho người đang di chuyển nó.

Làm sạch

Khi lau chùi khung hoặc bề mặt màn hình TFT-LCD, hãy sử dụng khăn mềm và hơi ẩm.



Không xit chất tẩy lên trên bề mặt của sản phẩm.

Nếu không có thể dẫn đến bạc màu và hư cấu trúc cũng như bề mặt màn hỉnh có thể bị bong ra.



Làm sach sản phẩm bằng một miếng vải len mềm cùng với chất làm sach chỉ dùng cho màn hình. Nếu ban phải sử dụng chất tẩy rửa khác ngoài chất tẩy rửa màn hình, hãy pha loãng với nước theo tỷ lệ 1:10.



Chỉ sử dụng vải khô khi làm sạch các chân của phích cắm điện hoặc lau bụi ổ điện.

Nếu không, có thể dẫn đến hỏa hoạn.



▶ Khi lau chùi sản phẩm, hãy chắc chắn rằng bạn đã ngắt dây nguồn.

• Nếu không, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



Khi lau chui sạch sản phẩm, hãy ngắt dây nguồn và nhẹ nhàng lau sạch bằng một miếng khăn khô.

 (không sử dụng hóa chất như sáp (wax), cồn thơm, cồn, màng mỏng, thuốc diệt muỗi, chất bôi trơn, hoặc chất tẩy rửa.) Điều này có thể làm thay đổi hỉnh dạng bề mặt sản phẩm cũng như làm tróc nhãn hàng trên sản phẩm.



Do hộp chứa sản phẩm rất dễ bị xước, nên chỉ sử dụng loại vải lau đặc biệt.

- Sử dụng vải lau đặc biệt với một chút nước. Sản phẩm có thể bị xước nếu có bất kỳ vật lạ nào trên vải, để chắc chắn bạn hãy giũ sạch trước khi sử dụng.
- Khi lau chùi sản phẩm, không xit nước trực tiếp lên trên thân sản phẩm.



- Tránh không để nước vào sản phẩm và không bị ẩm ướt.
 - Nếu không, có thể dẫn đến điện giật, hỏa hoạn hoặc máy bị trục trặc.

Khác



- Dây là sản phẩm dùng điện áp cao. Hãy đảm bảo là người sử dụng không được tự mình tháo gỡ, sửa chữa hoặc thay đổi sản phẩm.
- Nếu khơng, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn. Khi sản phẩm cần được sửa chữa, hãy liên hệ với một Trung tâm Dịch vụ.



• Nếu khơng, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không được lắp đặt thiết bị gần các nơi có hơi ẩm, bụi, nước hoặc trong xe hơi.

• Nếu khong, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



- Khi bạn làm rơi hoặc vỡ sản phẩm, hãy tắt nguồn điện và tháo dây nguồn. Hãy liên hệ với một Trung tâm Dịch vụ.
 - Nếu khơng, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.

Nếu có sấm sét, không chạm vào dây nguồn hoặc cáp ăngten.

- Nếu khơng, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



- Không được cố di chuyển bằng cách kéo dây hoặc cáp tin hiệu.
- Nếu không nó có thể bị rơi và dẫn bị điện giật, hư hỏng sản phẩm hoặc hỏa hoạn do dây cáp bị hỏng.



Không dùng dây hoặc cáp tín hiệu để nâng hoặc kéo đẩy ra phía trước hoặc sau, hoặc dịch chuyển sản phẩm sang trái hoặc phải.

Nếu không nó có thể bị rơi và dẫn bị điện giật, hư hỏng sản phẩm hoặc hỏa hoạn do dây cáp bị hỏng.



Hãy bảo đảm rằng cửa thông gió không bị chặn bởi tấm bảng hoặc rèm cửa.

Nếu không, nó có dẫn đến hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong gia tăng.



Không đặt bất kỳ vật chứa nước, bỉnh, chậu hoa, hóa chất cũng như bất kỳ sản phẩm kim loại nào trên sản phẩm.

- Nếu để nước hoặc một vật liệu lạ vào sản phẩm, hãy ngắt dây nguồn và liên hệ với một Trung tâm Dịch vụ.
- Nếu không, sản phẩm có thể không hoạt động đúng, chập điện hoặc hỏa hoạn.







▶ Không chèn bất kỳ kim loại, như đũa, đồng tiền, đinh ghim và đồ bằng thép, hoặc những vật dễ cháy, như diêm quet hoặc giấy, vào bên trong sản phẩm (thông qua cửa thông gió, các cổng nhập và xuất v.v...).

- Nếu để nước hoặc một vật liêu lạ vào sản phẩm, hãy ngắt dây nguồn và liên hệ với một Trung tâm Dịch vụ.
- Nếu khong, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.

hiện tượng lưu ảnh hoặc trên màn hình có vết bị nhòa.

 Nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong một thời hạn gian, hãy để nó ở chế độ ngủ hoặc sử dụng màn hình bảo vệ có chuyển động.

L Khi hiển thi màn hình cố đinh trong một thời gian dài, sẽ xuất hiện

Đặt độ phân giải và tần số phù hợp sản phẩm.



Nếu không, thị lực của bạn có thể bị ảnh hưởng.



- Khi sử dụng tai nghe, không văn âm lượng quá cao.
 - Âm thanh quá lớn có thể làm tổn thương thính lực của bạn.



Nếu bạn liên tục nhìn sát hơn vào màn hình, thị lực của bạn có thể bị suy yếu.



Phải giữ yên ít nhất năm (5) phút sau khi sử dụng màn hình một (1) giờ.

Điều này làm giảm sự mỏi mắt của bạn.



Không đặt thiết bị ở nơi không chắc chắn chẳng hạn như giá đỡ yếu hoặc bề mặt không bằng phẳng hoặc vị trí bị anh hưởng bởi sự rung động.

- Nếu không, nó có thể rơi và gây thương tích và/hoặc thiệt hại sản phẩm.
- Nếu bạn đặt sản phẩm ở vị trí bị ảnh hưởng bởi sự rung động, điều này có thể làm hư hỏng và cháy sản phẩm.



Khi di chuyển sản phẩm, tắt điện và ngắt phích cắm, cáp ăngten, và tất cả các cáp nối tới sản phẩm.

Nếu không, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



Sản phẩm có thể rơi xuống và gây thương tật hoặc tử vong.



Nếu ban không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài, hãy tháo dây nguồn ra khỏi ổ điện.

 Nếu không có thể dẫn đến tỉnh trạng nóng quá mức hoặc cháy do bụi, và có thể dẫn đến hỏa hoạn do chập điện hoặc rò rỉ.



Không đặt bất kỳ vật nặng hoặc đồ chơi hoặc thực phẩm như bánh keo v.v... Vỉ nó thu hút sự chú ý của trẻ em đến sản phẩm.

 Trẻ em có thể trèo lên sản phẩm và làm sản phẩm rơi xuống và có thể dẫn đến thương tật hoặc tử vong.



Cần thận không để trẻ em ngậm pin trong miệng khi tháo gỡ ra từ bộ điều khiển từ xa. Để pin ở vị trí mà trẻ em hoặc trẻ sơ sinh không với tới được.

• Nếu trẻ em đã ngâm pin trong miệng, hãy liên hệ với bác sĩ của ban ngay lập tức.

Khi thay pin, hãy lắp đúng cực tính (+, -).

 Nếu không, pin có thể bị hỏng hoặc có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tật hoặc thiệt hại do chất lỏng bên trong bị rỉ ra.



Chỉ sử dụng những pin đủ tiêu chuẩn chuyên dùng, không dùng chung pin mới và pin cũ cùng lúc.

 Nếu không, pin có thể bị hỏng hoặc gây hỏa hoạn, làm bị thương hoặc tử vong do sự rò rỉ chất lỏng.



Pin (và pin có thể sạc) không thể loại bỏ như bình thường và phải thu hồi cho mục đích tái chế. Khách hàng chịu trách nhiệm trả lại pin đã sử dụng hoặc có thể sạc lại để tái sử dụng.

 Khách hàng có thể trả lại pin đã sử dụng hoặc pin sạc điện cho một trung tâm thu hồi công cộng hoặc cho cửa hàng bán các loại pin tương tự.



Không đặt sản phẩm ở vị trí tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời hoặc gần bất kỳ nguồn nhiệt nào như lửa hoặc bếp lò.

Điều này có thể làm giảm bớt tuổi thọ của sản phẩm, và có thể dẫn đến hỏa họan.



Không thả bất kỳ vật thể nào lên sản phẩm hoặc gây ra bất kỳ tác động nào đến sản phẩm.

Nếu khơng, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



- Không sử dụng máy giữ độ ẩm hoặc bàn bếp gần sản phẩm.
- Nếu khơng, có thể dẫn đến bị điện giật hoặc hỏa hoạn.



Khi khí ga bị rò rỉ, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm điện mà phải thông thoáng ngay lập tức.

Nếu xuất hiện tia lửa, nó có thể gây ra nổ hoặc cháy.



Nếu sản phẩm được mở trong một thời gian dài, bảng hiển thị sẽ trở nóng. Không được chạm vào.

• Cất giữ các phụ kiện nhỏ ở nơi cách xa tầm với của trẻ em.



- Cẩn thận khi điều chỉnh góc nhìn của màn hình hoặc chiều cao của chân đế.
- Vì nó có thể gây ra thương tích nếu bàn tay hoặc ngón tay bị kẹt.
- Đồng thời, nếu bạn để nghiêng màn hình quá mức, nó có thể rơi xuống và gây tổn thương.

0 _	
- (8)	26
60	
1 yrs	
00	

Nếu không, nó có thể rơi và gây thương tịch.

Không lắp đặt sản phẩm ở vị trí thấp trong tầm tay trẻ em.

 Vì mặt trước của sản phẩm nặng nên hãy lắp đặt sản phẩm trên bề mặt cao và vững chắc.



- Dừng để bất kỳ vật nặng nào lên trên sản phẩm.
 - Điều này có thể gây ra thương tích và/hoặc hư hỏng sản phẩm.

Giới thiệu

-- 400UXn --

Phụ kiện trong hộp đựng

🖉 Lưu ý

Hãy chắc chắn có những chi tiết sau đây kèm theo trong thùng màn hình của bạn.

Nếu thiếu bất kỳ chi tiết nào, xin liên hệ với đại lý.

Liên hệ với đại lý để mua thêm các chi tiết tùy chọn.

🖉 Lưu ý

Không đặt sản phẩm trên sàn nhà.

Tháo gỡ



Hiển thị màn hình LCD

Sổ tay hướng dẫn sử dụng







Hướng dẫn Cài đặt Nhanh

Phiếu Bảo hành

(Chỉ có ở một số khu vực)

Hướng dẫn sử dụng

Dây cáp



Cáp D-Sub



Dây nguồn

Khác



Điều khiển từ xa

Pin (AAA x 2)

(Chỉ có ở một số khu vực)



Được bán riêng





BỘ Giá Treo Tường



Cáp BNC

Cáp DVI

Cáp mạng LAN



Bộ cân chỉnh

Để biết thêm thông tin về việc sử dụng bộ cân chỉnh, xem phần Trợ giúp Natural Color Expert.

-- 400UXn --

Màn hình Của bạn

Mặt trước





Để mở và thoát khỏi menu trên màn hình. Cũng dùng để thoát khỏi menu OSD hoặc quay về menu trước.

2 Nút điều hướng (Nút Lên-Xuống)

Di chuyển dọc từ một mục menu sang một mục menu khác hay điều chỉnh các giá trị menu đã chọn. Ở chế độ TV, chọn các kênh TV.

8 Nút điều chỉnh (Nút Trái-Phải)/ Nút âm thanh

Di chuyển ngang từ một mục menu sang một mục menu khác hay điều chỉnh các giá trị menu đã chọn. Khi OSD không xuất hiện trên màn hình, nhấn nút này để điều chỉnh âm lượng.

O Nút ENTER [ENTER]

Kích hoạt các mục menu được tô sáng.

Nút SOURCE [SOURCE]

yển từ chế độ PC sang chế độ Video. Bạn chỉ có thể đổi nguồn khi các thiết bị ngoài được kết nối với màn hình cùng lúc. Để chuyển các chế độ Màn hình:

 $[PC] \rightarrow [BNC] \rightarrow [DVI] \rightarrow [AV] \rightarrow [S-Video] \rightarrow [Component] \rightarrow [HDMI] \rightarrow [MagicInfo]$

>> Nhấp vào đây để xem hoạt hình mô tả.

6 PIP

Nhấn nút PIP để On/Off màn hình PIP.

Không thể chồng nhiều PIP lên nhau trên màn hình vì BNC và thành phần đang sử dụng cùng đầu cắm.

>> Nhấp vào đây để xem hoạt hình mô tả.

• PC

AV / S-Video / Component / HDMI Mode

• BNC

AV / S-Video / HDMI Mode

• DVI

AV / S-Video / Component Mode

• AV / S-Video

PC / BNC / DVI Mode

Component

PC / DVI Mode

• HDMI

PC / BNC Mode

Nút Nguồn điện [Ů]

Sử dụng nút này để bật và tắt màn hình.

Đèn báo nguồn điện Đèn này tỏa sáng màu xanh trong chế độ hoạt động bình thường, và nhấp nháy màu xanh khi màn hình lưu các điều chỉnh của bạn. P Lưu ý Xem chức năng PowerSaver được mô tả trong tài liệu này để biết thêm thông tin chi tiết liên quan đến các chức năng tiết kiệm điện. Để bảo toàn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không sử dụng hoặc khi để yên trong một thời gian dài. Bộ cảm ứng điều khiển từ xa Hãy hướng bộ điều khiển từ xa vào điểm này trên Màn hình. Mặt sau

🖉 Lưu ý

Để biết thêm thơng tin chi tiết về việc kết nối cáp, vui lịng tham khảo mục Cáp kết nối trong phần Thiết lập. Hình dạng rìa sau của màn hình cĩ thể khác nhau đơi chút tùy thuộc vào kiểu màn hình.





POWER S/W ON [] / OFF [0]

Mở và tắt màn hình



Dây nguồn, cắm nối vào màn hình và ổ cắm trên tường



³ REMOTE OUT/IN

Bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa hữu tuyến bằng cách nối với màn hình của bạn.

4 RS232C OUT/IN (CÔNG Nối tiếp RS232C)

Cổng Chương trình MDC (Trình Điều khiển Đa Thiết bị)

5 DVI / PC / HDMI IN [PC/DVI/BNC AUDIO IN] (PC/DVI/BNC/HDMI Cổng Kết nối Âm thanh PC/DVI/BNC(Đầu vào))

⁶ DVI / PC / HDMI IN [HDMI]

Keát noái coång HDMIôû phía sau maøn hình vôùi coång HDMItreân thieát bò soá cuûa baïn baèng caùp HDMI.

7 DVI / PC / HDMI IN [RGB](Cổng Kết nối Video PC)

Dùng Cáp D-Sub (D-Sub 15 chân) – chế độ PC (PC Analog)

⁽⁸⁾ DVI / PC / HDMI IN [DVI(HDCP)] (Cổng Kết nối Video PC)

Cáp DVI (DVI-D - DVI-D) – chế độ DVI (PC Kỹ thuật số)

⁹ COMPONENT AUDIO IN [L-AUDIO-R] (Cổng Kết nối Thành phần Âm thanh (Đầu vào))

BNC/COMPONENT OUT [R/PR, G/Y, B/ PB, H, V] (Cổng Kết nối BNC/Thành phần(Đầu ra))

BNC (Analog PC)Kết nối BNC (PC Analog): kết nối cổngR, G, B, H, V

Kết nối Thành phần: kết nối cổngPR, Y, PB

BNC/COMPONENT IN [R/PR, G/Y, B/PB, H, V](Cổng Kết nối BNC/Thành phần(Đầu vào))









12 AV AUDIO IN [L-AUDIO-R] (Cổng Kết nối Âm thanh Màn hình (Đầu vào))

13 AV OUT [VIDEO] (Cổng Kết nối VIDEO)

Chế độ AV (Đầu ra)

</u> AV IN [VIDEO] (Cổng Kết nối VIDEO) (Đầu vào)

(15) AV OUT [S-VIDEO] (Cổng Kết nối S-Video):

Chế độ S-Video (Đầu ra)

16 AV IN [S-VIDEO] (Cổng Kết nối S-Video) (Đầu vào)

Մ EXT SPEAKER(8 Ω)[- - L - +, - - R - +] (Loa NGOẠI VI (8 Ω))

18 AUDIO OUT [L-AUDIO-R] (Cổng Kết nối Âm thanh Màn hình (Đầu ra))AUDIO OUT là cổng xuất tín hiệu âm thanh ra của máy tính, DVI hoặc BNC.



19 LAN (LAN Connection Terminal)

USB(USB Connection Terminal)

Tương thích với Bàn phím / Chuột, Thiết bị Lưu trữ Khối lượng lớn

🖉 Lưu ý

Số lượng màn hình có thể được kết nối vào vòng lặp ngoài có thể khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố như cáp, nguồn tín hiệu, v.v... Nếu cáp dẫn có độ suy hao trên nguồn tín hiệu thấp, bạn có thể nối được mười màn hình vào.



Xem Kết nối cáp phần liên quan để biết thêm chi tiết về kết nối cáp.

-- 400UXn --

Điều khiển từ xa



Hiệu năng điều khiển từ xa có thể bị ảnh hưởng do TV hoặc các thiết bị điện tử khác đang hoạt động gần màn hình. Nguyên nhân gây ra sự cố là do nhiễu tần số.



3. MDC	MDC Nút Khởi động Nhanh
4. LOCK	Nút này sẽ bật hoặc tắt tất cả các phím chức năng trên cả bộ điều khiển từ xa lẫn màn hình, ngoại trừ nút Nguồn điện và nút LOCK .
5. MagicInfo Các nút	MagicInfo Nút Khởi động Nhanh
	 Ký tự / Số: Sử dụng để nhập địa chỉ của trang web.
	 DEL:Sử dụng để xóa lui ký tự.
	• SYMBOL: Sử dụng khi muốn chèn các ký hiệu. (.O)
	ENTER: Sử dụng khi nhập dữ liệu.
6. +100 DEL -/	Nhấn để chọn các kênh trên 100. Ví dụ, để chọn kênh 121, nhấn "+100", sau đó nhấn "2" và "1".
	- Tính năng không có cho màn hình này.
7. VOL	Điều chỉnh âm lượng âm thanh.
8. 🕸 MUTE	Tạm ngưng (tắt tiếng) âm thanh xuất ra tạm thời. Được hiển thị ở góc dưới bên trái màn hỉnh. Âm thanh sẽ phát lại nếu bạn nhấn MUTE hoặc - VOL + trong chế độ Mute (Tắt tiếng).
9. TTX/MIX	Các kênh TV đều cung cấp dịch vụ thông tin chữ thông qua tele- text.
	- Tính năng không có cho màn hình này.
10. IIII MENU	Sử dụng nút này để mở menu trên màn hình và thoát khỏi màn hình menu hay đóng menu điều chỉnh màn hình.
11. ENTER	Kích hoạt các mục menu được tô sáng.
12. M/B P.MODE	Khi bạn nhấn nút này, chế độ ảnh hiện tại được hiển thị ở phần dưới trung tâm của màn hnh.
	AV / S-Video / Component Mode : P.MODE
	Màn hình có bốn cài đặt hình ảnh tự động được nhà sản xuất cài đặt sẵn. Sau đó nhấn nút một lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình được cài sẵn. (Dynamic \rightarrow Standard \rightarrow Movie \rightarrow Custom)
	PC / DVI / Mode : M/B (MagicBright)
	MagicBright là tính năng mới mang lại môi trường xem hình ảnh tối ưu tùy theo từng nội dung hình ảnh mà bạn đang xem. Sau đó nhấn nút một lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình được cài sẵn. (Entertain \rightarrow Internet \rightarrow Text \rightarrow Custom)
13. AUTO	Điều chỉnh hiển thị màn hình tự động. PC Nếu bạn thay đổi độ phân giải trong bảng điều khiển, chức năng AUTO sẽ được thực hiện.
14. 🖭 ENTER/PRE-CH	Nút này được sử dụng để trở về kênh trước đó ngay lập tức.

	- Tính năng không có cho màn hình này.				
15. V CH/РА	Ở chế độ TV , chọn các kênh TV.				
	- Tính năng không có cho màn hình này.				
16. SOURCE	Thay đổi nguồn video.				
17. 📑 INFO	Thông tin hình ảnh hiện hành sẽ hiển thị ở góc trên bên trái của màn hình.				
18. - EXIT	Thoát khổi màn hình menu.				
19.Các nút Lên-Xuống Trái- Phải	Di chuyển ngang từ một mục menu sang một mục menu khác hay điều chỉnh các giá trị menu đã chọn.				
20. *J* S.MODE	Khi bạn nhấn nút này, chế độ hiện hành sẽ hiển thị ở giữa phía dưới của màn hình. Màn hình có một bộ khuếch đại âm thanh nổi stereo hi-fi tích hợp. Sau đó nhấn nút một lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình được cài sẵn. (Standard \rightarrow Music \rightarrow Movie \rightarrow Speech \rightarrow Custom)				
21. STILL	Nhấn nút một lần để cố định màn hnh. Nhấn lại lần nữa để giải phĩng màn hnh.				
22. FM RADIO	Bật/Tắt FM Radio. Ở chế độ PC/DVI , chỉ cài đặt ÂM THANH sang FM Radio. Trong các vùng có tín hiệu yếu, có thể xuất hiện nhiễu khi phát Đài FM RADIO. Ở chế độ NGUÔN VIDEO chung, cài đặt sang FM RADIO, tắt màn hình.				
	- Tính năng khôi	ng có cho màn hì	nh này.		
23. P.SIZE	Bạn có thể chuyển Kích thước.				
24. (•) SRS	SRS				
25. ^I II DUAL/MTS	DUAL-				
	Chế độ STEREO/MONO, DUAL l/DUAL ll và MONO/NICAM MONO/NICAM STEREO có thể hoạt động tùy theo loại truyền hình bằng cách sử dụng nút DUAL trên bộ điều khiển từ xa trong khi đang xem TV.				
	MTS-				
	Bạn có thể chọn	chế độ MTS (Ste	ereo TV Đa kênh).		
	FM Âm thanh nổi - Tính năng khôi	Kiểu Âm thanh Mono Âm thanh nổi SAP ng có cho màn hì	MTS/S_Mode Mono Mono ↔ Âm thanh nổi Mono ↔SAP nh này.	Mặc định Thay đổi công Mono	Thủ
26 I PIP	Nhấn nút PIP để	On/Off màn hìn	h PIP.		
	Chon nguồn Vid	eo (PIP)			
27. SOURCE					

28. SWAP	Hoán chuyển hình ảnh trong cửa số PIP và màn hình chính. Hình ảnh trên cửa số PIP sẽ xuất hiện trên màn hình chính, trong khi đó hình ảnh trên màn hình chính sẽ được chuyển sang cửa số PIP.
29. 🗐 SIZE	Bạn có thể chuyển Kích thước Hình ảnh.
30. ◀ REW	Quay lại
31. ■ STOP	Ngung
32. HIPLAY / PAUSE	Phát / Tạm ngưng
33. ►► FF	Quay tới nhanh
 30. ■ KEW 31. ■ STOP 32. ►II PLAY / PAUSE 33. ►► FF 	Ngưng Phát / Tạm ngưng Quay tới nhanh

-- 400UXn --

Sơ đồ trình bày cơ học

Sơ đồ trình bày cơ học

QUY MƠ MƠ HÌNH MẠNG



Đầu màn hình

QUY MƠ MƠ HÌNH MẠNG



Cách lắp đặt Giá đỡ VESA

- Khi cài đặt VESA, phải đảm bảo bạn tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế về VESA.
- Để mua Giá đỡ VESA và tìm Thông tin Lắp đặt: Vui lòng liên lạc với Nhà Phân phối SAMSUNG gần nhất để đặt hàng. Sau khi bạn đã đặt hàng, các chuyên viên lắp đặt sẽ đến chỗ của bạn và tiến hành việc lấp đặt giá đỡ.
- Cần ít nhất 2 người để có thể di chuyển Màn hình LCD này.
- Hãng SAMSUNGkhông có trách nhiệm đối với bất kỳ hư hỏng hoặc thương tổn nào gây ra bởi việc lắp đặt theo ý muốn của khách hàng.

Kích thước



Motice

Để gắn chặt giá đỡ vào tường, chỉ được phép dùng các vít máy có đường kính 6 mm và chiều dài từ 8 đến 12 mm.

Lắp đặt Giá đỡ treo tường

- Liên hệ một kỹ thuật viên để hỗ trợ lắp đặt giá đỡ treo tường
- SAMSUNGElectronics không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm hoặc gây thiệt hại cho khách hàng nếu khách hàng tự thực hiện việc lấp đặt.
- Sản phẩm này dùng để lắp đặt trên tường xi măng. Sản phẩm sẽ khong giữ được ổn định khi bạn lắp đặt trên tường trát vữa hay gỗ.

Các bộ phận

Chỉ dùng các thành phần và phụ kiện được bán kèm với sản phẩm.



Lắp Giá đỡ treo tường

🖉 Lưu ý

Có hai bản lề (trái và phải). Chú ư sử dụng bản lề phù hợp

1. Gắn vào và siết chặt Vít giữ theo chiều của mũi tên.

Khi thực hiện xong, gắn giá đỡ lên tường.



Có hai bản lề (trái và phải). Chú ư sử dụng bản lề phù hợp

A -	Vít giữ
В-	Giá đỡ treo tường
C -	Bản lề (Trái)
D -	Bản lề (Phải)

2. Trước khi khoan vào tường, kiểm tra xem chiều dài giữa hai lỗ khóa ở mặt sau của sản phẩm có đúng chưa.

Nếu chiều dài quá dài hoặc quá ngắn, thả lỏng một số hay tất cả 4 vít trên giá đỡ treo tường để điều chỉnh chiều dài.



A - Chiều dài giữa hai lỗ khóa

3. Kiểm tra sơ đồ lắp đặt và đánh dấu các điểm khoan trên tường. Dùng mũi khoan 5.0 mm để khoan các lỗ sâu hơn 35 mm. Cố định từng mỏ neo trong lỗ tương ứng. So khớp mỗi lỗ của bản lề và giá treo với các lỗ mỏ neo tương ứng và rồi đưa vào và siết chặt 11 vít A.



Để gắn sản phẩm vào giá đỡ treo tường

Hình dạng sản phẩm có thể thay đổi theo kiểu sản phẩm. (Thao tác lắp ráp các móc nhựa và các vít giống nhau)

1. Tháo 4 vít ở mặt sau của sản phẩm.



2. Đưa vít B vào trong móc nhựa.



Motice

- Gắn sản phẩm lên giá đỡ treo tường và đảm bảo nó được gắn cố định vào các móc nhựa bên trái và phải.
- Cẩn thận khi lắp đặt sản phẩm vào giá treo vì các ngón tay có thể bị kẹt vào trong các lỗ.
- Đảm bảo giá đỡ treo tường được gắn cố định vào tường, nếu không sản phẩm sẽ không được giữ yên sau khi lắp đặt.
- 3. Siết chặt 4 vít ở bước 2 (móc nhựa + vít B) vào các lỗ mặt trước của sản phẩm.



4. Tháo chân an toàn (3) và đưa 4 kẹp giữ sản phẩm vào trong các lỗ tương ứng (1) của giá đỡ. Sau đó, đặt sản phẩm (2) cố định vào giá đỡ. Đảm bảo đẩy thêm vào và siết chặt chân an toàn (3) để giữ chắc sản phẩm vào giá đỡ.



- A Hiển thị màn hình LCD
- B Giá đỡ treo tường
- C Tường

Điều chỉnh Góc của Giá đỡ treo tường

Điều chỉnh góc của giá đỡ sang -2° trước khi lắp nó vào tường.



- 1. Gắn sản phẩm vào giá đỡ treo tường.
- Giữ sản phẩm ở phía trên phần trung tâm và kéo nó hướng về trước (theo chiều của mũi tên) để điều chỉnh góc
- 3. Bạn có thể điều chỉnh góc của giá đỡ trong khoảng từ -2° đến 15°.



Phải chắc bạn sử dụng phần trung tâm ở phía trên, không phải là bên trái hay bên phải của sản phẩm để điều chỉnh góc.

-- 460DXn --

Phụ kiện trong hộp đựng

🖉 Lưu ý

Hãy chắc chắn có những chi tiết sau đây kèm theo trong thùng màn hình của bạn.

Nếu thiếu bất kỳ chi tiết nào, xin liên hệ với đại lý.

Liên hệ với đại lý để mua thêm các chi tiết tùy chọn.

🖉 Lưu ý

Không đặt sản phẩm trên sàn nhà.

Tháo gỡ



Hiển thị màn hình LCD

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

 \Box



Hướng dẫn sử dụng

Hướng dẫn Cài đặt Nhanh

Phiếu Bảo hành (Chỉ có ở một số khu vực)

Hương dan sư dụ

Dây cáp



Cáp D-Sub



Khác







Điều khiển từ xa

Pin (AAA x 2) (Chỉ có ở một số khu vực)

Đầu cắm Bộ tiếp hợp BNC to RCA

Được bán riêng







BỘ Chân đế Tạm Bộ cân chỉnh



Cáp BNC



Cáp mạng LAN

BỘ Giá Treo Tường

Để biết thêm thông tin về việc sử dụng bộ cân chỉnh, xem phần Trợ giúp Natural Color Expert.

-- 460DXn --

Màn hình Của bạn

Mặt trước



1 Nút MENU [MENU]

Để mở và thoát khỏi menu trên màn hình. Cũng dùng để thoát khỏi menu OSD hoặc quay về menu trước.

2 Nút điều hướng (Nút Lên-Xuống)

Di chuyển dọc từ một mục menu sang một mục menu khác hay điều chỉnh các giá trị menu đã chọn. Ở chế độ TV, chọn các kênh TV.

Nút điều chỉnh (Nút Trái-Phải)/ Nút âm thanh

Di chuyển ngang từ một mục menu sang một mục menu khác hay điều chỉnh các giá trị menu đã chọn. Khi OSD không xuất hiện trên màn hình, nhấn nút này để điều chỉnh âm lượng.

0 Nút ENTER [ENTER]

Kích hoạt các mục menu được tô sáng.

0 Nút SOURCE [SOURCE]

yển từ chế độ PC sang chế độ Video. Bạn chỉ có thể đổi nguồn khi các thiết bị ngoài được kết nối với màn hình cùng lúc. Để chuyển các chế độ Màn hình:

 $[PC] \rightarrow [BNC] \rightarrow [DVI] \rightarrow [AV] \rightarrow [S-Video] \rightarrow [Component] \rightarrow [HDMI] \rightarrow [MagicInfo]$

>> Nhấp vào đây để xem hoạt hình mô tả.

6 PIP

Nhấn nút PIP để On/Off màn hình PIP.

Không thể chồng nhiều PIP lên nhau trên màn hình vì BNC và thành phần đang sử dụng cùng đầu cắm.

>> Nhấp vào đây để xem hoạt hình mô tả.

PC ٠ AV / S-Video / Component / HDMI Mode BNC AV / S-Video / HDMI Mode DVI ٠ AV / S-Video / Component Mode AV / S-Video PC / BNC / DVI Mode Component PC / DVI Mode HDMI PC / BNC Mode Nút Nguồn điện [⁰] Sử dụng nút này để bật và tắt màn hình. Đèn báo nguồn điện Đèn này tỏa sáng màu xanh trong chế độ hoạt động bình thường, và nhấp nháy màu xanh khi màn hình lưu các điều chỉnh của bạn. Ø Lưu ý Xem chức năng PowerSaver được mô tả trong tài liệu này để biết thêm thông tin

Xem chưc năng PowerSaver được mô tả trong tài liệu này để biết thêm thông tin chi tiết liên quan đến các chức năng tiết kiệm điện. Để bảo toàn năng lượng, hãy TÅT màn hình khi không sử dụng hoặc khi để yên trong một thời gian dài.

Bộ cảm ứng điều khiển từ xa

Hãy hướng bộ điều khiển từ xa vào điểm này trên Màn hình.

Mặt sau

🖉 Lưu ý

Để biết thêm thơng tin chi tiết về việc kết nối cáp, vui lịng tham khảo mục Cáp kết nối trong phần Thiết lập. Hình dạng rìa sau của màn hình cĩ thể khác nhau đơi chút tùy thuộc vào kiểu màn hình.





1 POWER S/W ON [|] / OFF [O]

Mở và tắt màn hình

2 POWER IN

Dây nguồn, cắm nối vào màn hình và ổ cắm trên tường





³ REMOTE OUT/IN

Bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa hữu tuyến bằng cách nối với màn hình của bạn.

9 RS232C OUT/IN (CÔNG Nối tiếp RS232C)

Cổng Chương trình MDC (Trình Điều khiển Đa Thiết bị)

5 DVI / PC / HDMI IN [PC/DVI/BNC AUDIO IN] (PC/DVI/BNC/HDMI Cổng Kết nối Âm thanh PC/DVI/BNC(Đầu vào))



Keát noái coång HDMIôû phía sau maøn hình vôùi coång HDMItreân thieát bò soá cuûa baïn baèng caùp HDMI.

OVI / PC / HDMI IN [RGB](Cổng Kết nối Video PC)

Dùng Cáp D-Sub (D-Sub 15 chân) – chế độ PC (PC Analog)

🖲 DVI / PC / HDMI IN [DVI(HDCP)] (Cổng Kết nối Video PC)

Cáp DVI (DVI-D - DVI-D) - chế độ DVI (PC Kỹ thuật số)





10 BNC/COMPONENT OUT [R/PR, G/Y, B/ PB, H, V] (Cổng Kết nối BNC/Thành phần(Đầu ra))

BNC (Analog PC)Kết nối BNC (PC Analog): kết nối cổngR, G, B, H, V

Kết nối Thành phần: kết nối cổngPR, Y, PB



¹ AV AUDIO IN [L-AUDIO-R] (Cổng Kết nối Âm thanh Màn hình (Đầu vào))

13 AV OUT [VIDEO] (Cổng Kết nối VIDEO)

Chế độ AV (Đầu ra)

👎 AV IN [VIDEO] (Cổng Kết nối VIDEO) (Đầu vào)

15 AV OUT [S-VIDEO] (Cổng Kết nối S-Video):

Chế độ S-Video (Đầu ra)

16 AV IN [S-VIDEO](Cổng Kết nối S-Video) (Đầu vào)

🔱 EXT SPEAKER(8 Ω)[- - L - +, - - R - +] (Loa NGOAI VI (8 Ω))

18 AUDIO OUT [L-AUDIO-R] (Cổng Kết nối Âm thanh Màn hình (Đầu ra))AUDIO OUT là cổng xuất tín hiệu âm thanh ra của máy tính, DVI hoặc BNC.







D



19 LAN (LAN Connection Terminal)

20 USB(USB Connection Terminal)

Tương thích với Bàn phím / Chuột, Thiết bị Lưu trữ Khối lượng lớn

🖉 Lưu ý

Số lượng màn hình có thể được kết nối vào vòng lặp ngoài có thể khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố như cáp, nguồn tín hiệu, v.v... Nếu cáp dẫn có độ suy hao trên nguồn tín hiệu thấp, bạn có thể nối được mười màn hình vào.



Xem Kết nối cáp phần liên quan để biết thêm chi tiết về kết nối cáp.

-- 460DXn --

Điều khiển từ xa



Hiệu năng điều khiển từ xa có thể bị ảnh hưởng do TV hoặc các thiết bị điện tử khác đang hoạt động gần màn hình. Nguyên nhân gây ra sự cố là do nhiễu tần số.



3. MDC	MDC Nút Khởi động Nhanh
4. LOCK	Nút này sẽ bật hoặc tắt tất cả các phím chức năng trên cả bộ điều khiển từ xa lẫn màn hình, ngoại trừ nút Nguồn điện và nút LOCK .
5. MagicInfo Các nút	MagicInfo Nút Khởi động Nhanh
	 Ký tự / Số: Sử dụng để nhập địa chỉ của trang web.
	 DEL:Sử dụng để xóa lui ký tự.
	• SYMBOL: Sử dụng khi muốn chèn các ký hiệu. (.O)
	ENTER: Sử dụng khi nhập dữ liệu.
6. +100 DEL -/	Nhấn để chọn các kênh trên 100. Ví dụ, để chọn kênh 121, nhấn "+100", sau đó nhấn "2" và "1".
	- Tính năng không có cho màn hình này.
7. VOL	Điều chỉnh âm lượng âm thanh.
8. 🕸 MUTE	Tạm ngưng (tắt tiếng) âm thanh xuất ra tạm thời. Được hiển thị ở góc dưới bên trái màn hỉnh. Âm thanh sẽ phát lại nếu bạn nhấn MUTE hoặc - VOL + trong chế độ Mute (Tắt tiếng).
9. TTX/MIX	Các kênh TV đều cung cấp dịch vụ thông tin chữ thông qua tele- text.
	- Tính năng không có cho màn hình này.
10. IIII MENU	Sử dụng nút này để mở menu trên màn hình và thoát khỏi màn hình menu hay đóng menu điều chỉnh màn hình.
11. ENTER	Kích hoạt các mục menu được tô sáng.
12. M/B P.MODE	Khi bạn nhấn nút này, chế độ ảnh hiện tại được hiển thị ở phần dưới trung tâm của màn hnh.
	AV / S-Video / Component Mode : P.MODE
	Màn hình có bốn cài đặt hình ảnh tự động được nhà sản xuất cài đặt sẵn. Sau đó nhấn nút một lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình được cài sẵn. (Dynamic \rightarrow Standard \rightarrow Movie \rightarrow Custom)
	PC / DVI / Mode : M/B (MagicBright)
	MagicBright là tính năng mới mang lại môi trường xem hình ảnh tối ưu tùy theo từng nội dung hình ảnh mà bạn đang xem. Sau đó nhấn nút một lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình được cài sẵn. (Entertain \rightarrow Internet \rightarrow Text \rightarrow Custom)
13. AUTO	Điều chỉnh hiển thị màn hình tự động. PC Nếu bạn thay đổi độ phân giải trong bảng điều khiển, chức năng AUTO sẽ được thực hiện.
14. 🖭 ENTER/PRE-CH	Nút này được sử dụng để trở về kênh trước đó ngay lập tức.

	- Tính năng không có cho màn hình này.				
15. V CH/РА	Ở chế độ TV , chọn các kênh TV.				
	- Tính năng không có cho màn hình này.				
16. SOURCE	Thay đổi nguồn video.				
17. 📑 INFO	Thông tin hình ảnh hiện hành sẽ hiển thị ở góc trên bên trái của màn hình.				
18. - EXIT	Thoát khổi màn hình menu.				
19.Các nút Lên-Xuống Trái- Phải	Di chuyển ngang từ một mục menu sang một mục menu khác hay điều chỉnh các giá trị menu đã chọn.				
20. *J* S.MODE	Khi bạn nhấn nút này, chế độ hiện hành sẽ hiển thị ở giữa phía dưới của màn hình. Màn hình có một bộ khuếch đại âm thanh nổi stereo hi-fi tích hợp. Sau đó nhấn nút một lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình được cài sẵn. (Standard \rightarrow Music \rightarrow Movie \rightarrow Speech \rightarrow Custom)				
21. STILL	Nhấn nút một lần để cố định màn hnh. Nhấn lại lần nữa để giải phĩng màn hnh.				
22. FM RADIO	Bật/Tắt FM Radio. Ở chế độ PC/DVI , chỉ cài đặt ÂM THANH sang FM Radio. Trong các vùng có tín hiệu yếu, có thể xuất hiện nhiễu khi phát Đài FM RADIO. Ở chế độ NGUÔN VIDEO chung, cài đặt sang FM RADIO, tắt màn hình.				
	- Tính năng khôi	ng có cho màn hì	nh này.		
23. P.SIZE	Bạn có thể chuyển Kích thước.				
24. (•) SRS	SRS				
25. ^I II DUAL/MTS	DUAL-				
	Chế độ STEREO/MONO, DUAL l/DUAL ll và MONO/NICAM MONO/NICAM STEREO có thể hoạt động tùy theo loại truyền hình bằng cách sử dụng nút DUAL trên bộ điều khiển từ xa trong khi đang xem TV.				
	MTS-				
	Bạn có thể chọn	chế độ MTS (Ste	ereo TV Đa kênh).		
	FM Âm thanh nổi - Tính năng khôi	Kiểu Âm thanh Mono Âm thanh nổi SAP ng có cho màn hì	MTS/S_Mode Mono Mono ↔ Âm thanh nổi Mono ↔SAP nh này.	Mặc định Thay đổi công Mono	Thủ
26 I PIP	Nhấn nút PIP để	On/Off màn hìn	h PIP.		
	Chon nguồn Vid	eo (PIP)			
27. SOURCE					

Hình chi đó PIP.

-- 460DXn --

Sơ đồ trình bày cơ học

Sơ đồ trình bày cơ học

QUY MƠ MƠ HÌNH MẠNG



Đầu màn hình

QUY MƠ MƠ HÌNH MẠNG



Cách lắp đặt Giá đỡ VESA

- Khi cài đặt VESA, phải đảm bảo bạn tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế về VESA.
- Để mua Giá đỡ VESA và tìm Thông tin Lắp đặt: Vui lòng liên lạc với Nhà Phân phối SAMSUNG gần nhất để đặt hàng. Sau khi bạn đã đặt hàng, các chuyên viên lắp đặt sẽ đến chỗ của bạn và tiến hành việc lắp đặt giá đỡ.
- Cần ít nhất 2 người để có thể di chuyển Màn hình LCD này.
- Hãng SAMSUNGkhông có trách nhiệm đối với bất kỳ hư hỏng hoặc thương tổn nào gây ra bởi việc lắp đặt theo ý muốn của khách hàng.



Kích thước

MNotice

Để gắn chặt giá đỡ vào tường, chỉ được phép dùng các vít máy có đường kính 6 mm và chiều dài từ 8 đến 12 mm.

Lắp đặt Giá đỡ treo tường

- Liên hệ một kỹ thuật viên để hỗ trợ lắp đặt giá đỡ treo tường
- SAMSUNGElectronics không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm hoặc gây thiệt hại cho khách hàng nếu khách hàng tự thực hiện việc lắp đặt.
- Sản phẩm này dùng để lắp đặt trên tường xi măng. Sản phẩm sẽ khong giữ được ổn định khi bạn lắp đặt trên tường trát vữa hay gỗ.

Các bộ phận

Chỉ dùng các thành phần và phụ kiện được bán kèm với sản phẩm.



Lắp Giá đỡ treo tường

🖉 Lưu ý

Có hai bản lề (trái và phải). Chú ư sử dụng bản lề phù hợp

1. Gắn vào và siết chặt Vít giữ theo chiều của mũi tên.

Khi thực hiện xong, gắn giá đỡ lên tường.



Có hai bản lề (trái và phải). Chú ư sử dụng bản lề phù hợp
- A -Vít giữB -Giá đỡ treo tườngC -Bản lề (Trái)
- D Bản lề (Phải)
- Trước khi khoan vào tường, kiểm tra xem chiều dài giữa hai lỗ khóa ở mặt sau của sản phẩm có đúng chưa.

Nếu chiều dài quá dài hoặc quá ngắn, thả lỏng một số hay tất cả 4 vít trên giá đỡ treo tường để điều chỉnh chiều dài.



A - Chiều dài giữa hai lỗ khóa

3. Kiểm tra sơ đồ lắp đặt và đánh dấu các điểm khoan trên tường. Dùng mũi khoan 5.0 mm để khoan các lỗ sâu hơn 35 mm. Cố định từng mỏ neo trong lỗ tương ứng. So khớp mỗi lỗ của bản lề và giá treo với các lỗ mỏ neo tương ứng và rồi đưa vào và siết chặt 11 vít A.



Để gắn sản phẩm vào giá đỡ treo tường

Hình dạng sản phẩm có thể thay đổi theo kiểu sản phẩm. (Thao tác lấp ráp các móc nhựa và các vít giống nhau)

1. Tháo 4 vít ở mặt sau của sản phẩm.



2. Đưa vít B vào trong móc nhựa.



Motice

- Gắn sản phẩm lên giá đỡ treo tường và đảm bảo nó được gắn cố định vào các móc nhựa bên trái và phải.
- Cẩn thận khi lắp đặt sản phẩm vào giá treo vì các ngón tay có thể bị kẹt vào trong các lỗ.
- Đảm bảo giá đỡ treo tường được gắn cố định vào tường, nếu không sản phẩm sẽ không được giữ yên sau khi lắp đặt.
- 3. Siết chặt 4 vít ở bước 2 (móc nhựa + vít B) vào các lỗ mặt trước của sản phẩm.



4. Tháo chân an toàn (3) và đưa 4 kẹp giữ sản phẩm vào trong các lỗ tương ứng (1) của giá đỡ. Sau đó, đặt sản phẩm (2) cố định vào giá đỡ. Đảm bảo đẩy thêm vào và siết chặt chân an toàn (3) để giữ chắc sản phẩm vào giá đỡ.



A -	Hiển thị màn hình LCD
В -	Giá đỡ treo tường

C - Tường

Điều chỉnh Góc của Giá đỡ treo tường

Điều chỉnh góc của giá đỡ sang -2° trước khi lắp nó vào tường.



- 1. Gắn sản phẩm vào giá đỡ treo tường.
- Giữ sản phẩm ở phía trên phần trung tâm và kéo nó hướng về trước (theo chiều của mũi tên) để điều chỉnh góc
- 3. Bạn có thể điều chỉnh góc của giá đỡ trong khoảng từ -2° đến 15° .



Phải chắc bạn sử dụng phần trung tâm ở phía trên, không phải là bên trái hay bên phải của sản phẩm để điều chỉnh góc.

Kết nối

Kết nối với Máy tính

9

Trong tröôøng hôïp Daây ñieän nguoàn Tieáp ñaát

Neáu khoâng thöïc hieän vieäc naøy, daây tieáp ñaát coù theå gaây ñieän giaät. Haõy ñaûm baûo maéc daây tieáp ñaát ñuùng caùch, tröôùc khi caém daây ñieän vaøo oå caém ñieän. Hoaëc khi thaùo daây tieáp ñaát, haõy ñaûm baûo ñaõ thaùo daây caém ñieän ra khoûi oå caém ñieän.

🖉 Lưu ý

Các thiết bị đầu vào AV như Đầu đĩa DVD, VCR hoặc Máy quay phim cũng như máy vi tính đều có thể kết nối với màn hình. Đề biết thêm thông tin chi tiết cách kết nối Các thiết bị đầu vào AV, xem phần Cài đặt của Người dùng trong mục Điều chỉnh Màn hình.



- Gắn dây nguồn của màn hình vào cổng nguồn ở mặt sau của màn hình. Bật công tắc nguồn.
- 2 Có 3 cách nối cáp tín hiệu. Hãy chọn một trong các cách sau:

Dùng đầu nối D-sub (Tín hiệu Tương tự) trên card màn hình.

• Keát noái caùp D-sub vaøo coång RGB 15 chaân ôû maët sau cuûa maøn hình vaø Coång D-sub (D-sub) 15 chaân treân maùy tính.

•
RGB

2-2-Dùng đầu nối DVI (Tín hiệu số) trên card màn hình.

 Keát noái caùp DVI vaøo coång DVI(HDCP) ôû maët sau cuûa maøn hình vaø coång DVI (DVI) treân maùy tính.



Dùng đầu nối DVI (Tín hiệu số) trên card màn hình.

Kết nối cáp BNC vào cổng BNC/COMPONENT IN - R, G, B, H, V ở mặt sau của màn hnh LCD của bạn và cổng D-sub 15 chân trên máy tính

\odot	\odot	\odot	0	\odot
\odot	\odot	\odot	\odot	\odot
	8M	DOONPONENT	TOUT	
63	00 000		TUOT	0
	0		толт ©	0
••••	0 0			8
				8



60 Kết nối cáp âm thanh vào cổng âm thanh ở mặt sau màn hình máy vi tính.

🖉 Lưu ý

- Bật công tắc nguồn trên cả máy tính và màn hình.
- Cáp DVI hoặc BNC là phần tùy chọn.
- Liên hệ với trung tâm dịch vụ SAMSUNG Electronics tại địa phương để đặt mua các phần tùy chon.

Kết nối với các thiết bị khác



Γrong tröôøng hôïp Daây ñieän nguoàn Tieáp ñaát

Neáu khoâng thöïc hieän vieäc naøy, daây tieáp ñaát coù theå gaây ñieän giaät. Haõy ñaûm baûo maéc daây tieáp ñaát ñuùng caùch, tröôùc khi caém daây ñieän vaøo oå caém ñieän. Hoaëc khi thaùo daây tieáp ñaát, haõy ñaûm baûo ñaõ thaùo daây caém ñieän ra khoûi oå caém ñieän.



Các thiết bị đầu vào AV như Đầu đĩa DVD, VCR hoặc Máy quay phim cũng như máy vi tính đều có thể kết nối với màn hình. Đề biết thêm thông tin chi tiết cách kết nối Các thiết bị đầu vào AV, xem phần Cài đặt của Người dùng trong mục Điều chỉnh Màn hình.

Kết nối với Đầu máy VCR



- Các thiết bị có ngõ vào AV như VCR hay Máy quay phim được nối qua AV IN [VIDEO]hoặc AV IN [S-VIDEO] của màn hình bằng cách sử dụng cáp S-VHS hoặc BNC.
- Ouøng caùp aâm thanh ñeå keát noái coång Audio (L) (AÂm thanh (L)) vaø coång Audio (R) (AÂm thanh (R)) cuûa maùy VCR hoaëc Camcorder vaøo coång AV AUDIO IN [L-AUDIO-R].

🖉 Lưu ý

- Chọn tín hiệu AV hoặc S-Videođược phát từ Đầu máy VCR hoặc Máy quay phim bằng phím Nguồn trên mặt trước của màn hình hay trên bộ điều khiển từ xa.
- Sau đó, bật Đầu máy VCR hoặc Máy quay phim và đưa băng vào để bắt đầu xem.
- Cáp S-VHS hoặc BNC là các phần tùy chọn.

Kết nối với Đầu đĩa DVD



- Kết nối bộ cáp âm thanh giữa COMPONENT AUDIO IN [L-AUDIO-R] của Màn hình với các đầu cắm XUấT ÂM (AUDIO OUT) của Đầu đĩa DVD.
 - Kết nối cáp Component giữa BNC/COMPONENT IN PR, Y, PB của màn hình với các đầu cắm PR, Y, PB trên Đầu đĩa DVD.

🖉 Lưu ý

- Chọn tín hiệu **Component**được phát từ Đầu đĩa DVD bằng phím Nguồn trên mặt trước của màn hình hay trên bộ điều khiển từ xa.
- Sau đó, bật Đầu đĩa DVD và đưa đĩa vào để bắt đầu phát.
- Cáp Component là phần tùy chọn.
- Để biết thêm thông tin giải thích về Tổ hợp video, vui lòng xem trên tài liệu hướng dẫn sử dụng Đầu đĩa DVD.

Kết nối với Máy quay phim



- Định vị các đầu ra A/V trên Máy quay phim. Thông thường, các đầu ra này nằm ở bên cạnh hay mặt sau của Máy quay phim. Kết nối bộ cáp âm thanh giữa các đầu AUDIO OUTPUT trên Máy quay phim với AV AUDIO IN [L-AUDIO-R] trên Màn hình.
- Kết nối cáp hình giữa đầu VIDEO OUTPUT trên máy quay phim với AV IN [VIDEO] trên Màn hình.

🖉 Lưu ý

- Chọn tín hiệu AV được phát từ Máy quay bằng phím Nguồn trên mặt trước của màn hình hay trên bộ điều khiển từ xa
- Sau đó, bật Máy quay phim và đưa băng vào để bắt đầu xem.
- Các bộ cáp âm thanh hình đề cập ở đây thường được bán kèm với Máy quay phim.

(Nếu không, bạn có thể tìm mua ở các cửa hàng điện tử tại địa phương).

• Nếu máy quay phim hỗ trợ âm thanh nổi, bạn cần phải sử dụng bộ cáp đôi.



Kết nối với Thiết bị Giải mã Truyền hình Kỹ thuật số (DTV Set Top Box)

- Dùng cáp BNC kết nối giữa BNC / COMPONENT IN PR, Y, PB của Màn hình với các đầu cắm PR, Y, PB của Thiết bị Giải mã.
- Kết nối bộ cáp âm thanh giữa COMPONENT AUDIO IN [L-AUDIO-R]của Màn hình với đầu AUDIO OUT của Thiết bị Giải mã.

🖉 Lưu ý

- Chọn tín hiệu Component được phát từ Thiết bị Giải mã Truyền hình Kỹ thuật số SOURCE bằng phím Nguồn trên mặt trước của màn hình hay trên bộ điều khiển từ xa.
- Để biết thêm thông tin giải thích về Tổ hợp video, xem tài liệu hướng dẫn sử dụng Thiết bị Giải mã.

Kết nối với Hệ thống Âm thanh (Audio System)



🖉 Lưu ý

Kết nối bộ cáp âm thanh giữa các đầu AUX L, R trên HỆ THỐNG ÂM THANH (AUDIO SYSTEM) và các AUDIO OUT [L-AUDIO-R] của Màn hình.



Đang kết nối với Bộ điều khiển Từ xa Hữu tuyến

🖉 Lưu ý

- Bạn có thể điều khiển màn hình bằng cách cho phép màn hình nhận tín hiệu điều khiển từ xa của các thiết bị khác qua cổng REMOTE OUT.
- Bạn có thể điều khiển màn hình bằng cách cho phép màn hình nhận tín hiệu điều khiển từ xa của các thiết bị khác qua cổng REMOTE IN.
- Những hạn chế: Chỉ có tác dụng khi các thiết bị khác hỗ trợ các cổng giao tiếp I/O điều khiển từ xa hữu tuyến.

Kết nối bằng cáp HDMI





- Các thiết bị đầu vào như đầu phát DVD kỹ thuật số có thể nối vào cổng nhận tín hiệu HDMI IN của màn hình bằng cáp HDMI.
- Bạn khơng thể kết nối một PC với cổng HDMI IN.



Kết nối bằng cáp chuyển DVI sang HDMI

🖉 Lưu ý

- Kết nối ngõ ra DVI của thiết bị xuất tín hiệu số với ngõ HDMI IN của màn hình bằng cáp chuyển DVI sang HDMI.
- Nối jack đỏ và trắng của cáp stereo với các đầu cắm ngõ xuất âm có cùng màu của thiết bị tín hiệu số, và kết nối đầu jack còn lại với ngõ HDMI / PC / DVI-D AUDIO IN của màn hình.

Nối Cáp mạng LAN



Frong tröôøng hôïp Daây ñieän nguoàn Tieáp ñaát

Neáu khoâng thöïc hieän vieäc naøy, daây tieáp ñaát coù theå gaây ñieän giaät. Haõy ñaûm baûo maéc daây tieáp ñaát ñuùng caùch, tröôùc khi caém daây ñieän vaøo oå caém ñieän. Hoaëc khi thaùo daây tieáp ñaát, haõy ñaûm baûo ñaõ thaùo daây caém ñieän ra khoûi oå caém ñieän.

🖉 Lưu ý

Các thiết bị đầu vào AV như Đầu đĩa DVD, VCR hoặc Máy quay phim cũng như máy vi tính đều có thể kết nối với màn hình. Đề biết thêm thông tin chi tiết cách kết nối Các thiết bị đầu vào AV, xem phần Cài đặt của Người dùng trong mục Điều chỉnh Màn hình.





Nối cáp mạng LAN.

Nối với USB



Frong tröôøng hôïp Daây ñieän nguoàn Tieáp ñaát

Neáu khoâng thöïc hieän vieäc naøy, daây tieáp ñaát coù theå gaây ñieän giaät. Haõy ñaûm baûo maéc daây tieáp ñaát ñuùng caùch, tröôùc khi caém daây ñieän vaøo oå caém ñieän. Hoaëc khi thaùo daây tieáp ñaát, haõy ñaûm baûo ñaõ thaùo daây caém ñieän ra khoûi oå caém ñieän.



Các thiết bị đầu vào AV như Đầu đĩa DVD, VCR hoặc Máy quay phim cũng như máy vi tính đều có thể kết nối với màn hình. Đề biết thêm thông tin chi tiết cách kết nối Các thiết bị đầu vào AV, xem phần Cài đặt của Người dùng trong mục Điều chỉnh Màn hình.



🖉 Lưu ý

Bạn có thể kết nối với các thiết bị USB như chuột hoặc bàn phím.

Sử dụng Phần mềm

Lắp đặt MagicInfo Pro

Cài đặt

- 1. Đặt đĩa CD vào trong ổ CD-ROM.
- 2. Chọn tập tin cài đặt MagicInfo Pro.
- 3. Khi cửa sổ Installation Shield Wizard hiển thị, nhấp vào "Next(Tiếp theo)".

Magicinto Pro - InstallShield Wizard		
5	Welcome to the InstallShield Wizard for MagicInfo Pro	
	The InstallShield® Wizard will install MagicInto Pro on your computer. To continue, click Next.	
	Cancel	D

4. Chọn "I agree to the terms of the license agreement(Tôi đồng ý các điều khoản trong hợp đồng sử dụng phần mềm)" để chấp nhận.

Magicinio Pro – InstallShield Wizard	×
Please read the following license agreement carefully.	
END-USER LICENSE AGREEMENT FOR SAMSUNG ELECTRONICS Magicinio SOFTWARE PRODUCT IMPORTANT-READ CAREFULLY: This Samsung Electronics End-User License Agreement ("EULA") is a legal agreement between you (either an individual or a single entity) and Samsung Electronics Co., Ltd. ("SAMSUNG ELECTRONICS") with respect to the SAMSUNG ELECTRONICS product identified above. The SAMSUNG ELECTRONICS software product may include associated software components, media, printed materials and "online" or electronic documentation ("SOFTWARE PRODUCT"). By installing, copying or using the SOFTWARE PRODUCT, you agree to be bound by the terms of this EULA. If you do not agree to the terms of this EULA, you	•
I go not accept the terms of the licence agreement	
< Back Next > Can	cel

 Bạn được yêu cầu đăng nhập vào chương trình MagicInfo Pro Server. Vui lòng nhập mật khẩu đăng nhập. Bạn không thể thay đổi mật khẩu đang đăng nhập.

Magicinfo Pro - InstallStield Wizard			
Password is need login MagicInfo.	ed to use MagicInfo program. This password will be used to		
Password			
Confirm Password			
	< gadk Cancel		

6. Chọn thư mục để cài đặt chương trình MagicInfo Pro.

MagicInf	Pro - InstallShield Wizard		8
Choose I Select fo	estination Location Ider where setup will install files.		12
	Install MagicInio Pro to: C:\Program Files\SEC\MagicInio Pro		Qhange
Instal/Shield		(Back Newt)	Cancel

7. Nhấp vào "Install(Cài đặt)".

Magicinto Pro - InstallShield Wizard
Ready to Install the Program The wizard is ready to begin installation.
Click Install to begin the installation.
If you want to review or change any of your installation settings, click Back. Click Cancel to exit the wizard.
Instal/Shield
< Back Install Cancel

8. Cửa số "Installation Status(Tỉnh trạng Cài đặt)" sẽ xuất hiện.

Magicinfo Pro - InstallShield Wizard	8
Setup Status	R
MagicInfo Pro is configuring your new software installation.	
Instaling	
C:\Program Files\SEC\MagicInfo Pro\MagicInfoPro.exe	

Seed #JCC Field	
	Cancel

9. Bạn được khuyên nên khởi động lại hệ thống để đảm bảo chương trình MagicInfo Pro Server hoạt động tốt. Nhấp vào Next (Kế tiếp).

Magicinto Pro - InstallShield Wizerd		
	InstallShield Wizard Complete The InstalShield Wizard has successfully installed MagicInfo Pro. Dick Finish to exit the wizard.	
	Cancel	

10. Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng thực thi MagicInfo Pro xuất hiện trên màn hình desktop của bạn.



11. Nhấp đôi vào biểu tượng để khởi chạy chương trình.

Yêu cầu về hệ thống

	CPU	RAM	Ethernet	Hệ điều hành Application
Tối thiểu Khuyến nghị	P1,8 P3.0Ghz	256M 512M	100M/1G	Windows XP WMP 9 hoặc Windows cao hơn 2000 (Serv- ice Pack 4)

Điều chỉnh Màn hình

Các chức năng Trực tiếp

Các Chế độ Có sẵn

- PC / BNC / DVI
- 🗛 AV
- S-Video
- Component
- 🖪 HDMI
- MagicInfo

MagicInfo PASCHM



Di chuyển đến màn hình OSD của MagicInfo

MDC PASCHM



Di chuyển đến màn hình OSD Đa Điều khiển

LOCK PASCHM

Đây là một chức năng có thể khóa OSD để duy trỉ các trạng thái hiện hành của các cài đặt hay ngăn không cho những người khác có thể điều chỉnh các cài đặt hiện hành. **V** Lưu ý

- Khi cài đặt chức năng Khóa, bạn chỉ có thể nhấn các nút power (nguồn) và lock (khóa) trên bộ điều khiển từ xa và trên thiết bị.
- Thiết lập lại mật khẩu cho phím chức năng lock. Nhấn MUTE → 1 → 8 → 6 → On. Mật khẩu sẽ trở về '0000' Yêu cầu điều khiển từ xa khi thiết lập lại mật khẩu.

Lock On



Nhấn và giữ nút MENU trong hơn năm (5) giây để kích hoạt chức năng khóa điều chỉnh OSD.

Lock Off



Nhấn và giữ nút MENU trong hơn năm (5) giây để tắt kích hoạt chức năng khóa điều chỉnh OSD.

Input

Các Chế độ Có sẵn

- PC / BNC / DVI
- 🗛 AV
- S-Video
- Component
- 🖪 HDMI
- MagicInfo

Source List PASCHM



Sử dụng để chọn máy **PC**, **BNC** hay nguồn tín hiệu khác từ nguồn bên ngoài được kết nối với Màn hình. Sử dụng để chọn màn hình theo ý muốn của bạn.

- 1. **PC**
- 2. BNC
- 3. **DVI**
- 4. **AV**
- 5. S-Video
- 6. Component
- 7. HDMI
- 8. MagicInfo

🖉 Lưu ý

- Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'SOURCE'.
- PIP sẽ tắt khi chuyển kết nối màn hình sang nguồn ngoài.
- Đối với PC và DVI, chế độ này bị vơ hiệu nếu ngắt kết nối cáp.

 $\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

PIPPASCH

🖉 Lưu ý

Các Chế độ Có sẵn PIP On (Bật RTA)

Khi các thiết bị A/V bên ngoài như VCR hay DVD được kết nối với màn hình, **PIP** cho phép bạn xem video từ các thiết bị đó trong một cửa sổ nhỏ được đặt chồng lên trên tín hiệu PC Video (**Off/On**)

🖉 Lưu ý

- Không thể chồng nhiều PIP lên nhau trên màn hình vì BNC và thành phần đang sử dụng cùng đầu cắm.
- Nếu bạn chọn 📖, 📖 , 💽 trong Size, Position và Transparency sẽ không được kích hoạt.





Bật màn hnhPIP Off/On.

- Off
- On



Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'PIP'.

 $\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Source



Chọn nguồn tín hiệu nhập cho PIP.

- PC : AV / S-Video / Component / HDMI Mode
- BNC : AV / S-Video / HDMI Mode
- DVI : AV / S-Video / Component Mode

- AV / S-Video : PC / BNC / DVI Mode
- Component : PC / DVI Mode
- HDMI : PC / BNC Mode



Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'SOURCE'.

 $\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Swap



Hoán chuyển hình ảnh trong cửa sổ PIP và màn hình chính.

Hình ảnh trên cửa sổ PIP sẽ xuất hiện trên màn hình chính, trong khi đó hình ảnh trên màn hình chính sẽ được chuyển sang cửa sổ PIP.



Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'SWAP'.

 $\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Size



Thay đổi Kích thước của cửa sổ PIP. **D** Lưu ý

Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'SIZE'.

 $\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Position



Điều chỉnh Độ trong suốt của các cửa số PIP.

 $\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Transparency



Điều chỉnh Độ trong suốt của các cửa sổ PIP.

- High
- Medium
- Low
- Opaque

$\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Edit Name PASCH



Đặt tên thiết bị nhập được kết nối với các ngõ cắm vào để bạn lựa chọn nguồn nhập dễ dàng hơn.

- 1. **PC**
- 2. BNC

- 3. **DVI**
- 4. AV
- 5. S-Video
- 6. Component
- 7. **HDMI**

 $\mathrm{MENU} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Picture [PC / BNC / DVI Mode]

Các Chế độ Có sẵn

- PC / BNC / DVI
- 🔼 AV
- S-Video
- Component
- 🖪 HDMI
- MagicInfo

MagicBright PM



MagicBrightlà tính năng mới mang lại môi trường xem hình ảnh tối ưu tùy theo từng nội dung hình ảnh mà bạn đang xem. Hiện tại có 4 chế độ khác nhau: Text, Internet, Entertainvà Custom. Mỗi chế độ có riêng giá trị độ sáng đã được cấu hình trước. Bạn có thể dễ dàng chọn một trong 4 thông số cài đặt bằng cách đơn giản nhấn vào nút MagicBright.

1. Entertain

Độ sáng cao

Dùng cho tài liệu hoặc công việc có nhiều văn bản.

2. Internet

Độ sáng trung bình

Khi làm việc với màn hình hỗn hợp gồm hình ảnh và văn bản.

3. Text

Độ sáng bình thường

Dùng cho tài liệu hoặc công việc có nhiều văn bản.

4. Custom

Dù các giá trị độ sáng đã được các kỹ sư của chúng tôi cài đặt, nhưng cũng có thể không phù hợp với mắt bạn tùy theo cảm quan của bạn.

Trong trường hợp này, hãy điều chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng menu OSD.

🖉 Lưu ý

Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'M/B'.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

CustomPM



Bạn có thể sử dụng các menu trên màn hình để thay đổi contrast và brightness tùy theo sở thích cá nhân.

1. Contrast

Điều chỉnh Độ Độ sáng phản.

2. Brightness

Điều chỉnh Độ tương phản.

🖉 Lưu ý

Nếu bạn điều chỉnh hình ảnh bằng chức năng Custom, MagicBright sẽ chuyển sang chế độ Custom.

```
\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown / \blacktriangleleft, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}
```

Color Tone **PM**



Tông màu có thể thay đổi.

- 1. **Off**
- 2. Cool
- 3. Normal
- 4. Warm
- 5. Custom

Chỉ hoạt động trong Chế độ PC, BNC

🖉 Lưu ý

Nếu bạn đặt cho Color Tone giá trị Cool, Normal, Warm, hay Custom, chức năng Color Tempsẽ tắt

Nếu bạn đặt cho Color Tone là Off, chức năng Color Control sẽ được tắt.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Color Control PM



Điều chỉnh riêng lẻ thang màu Red, Green, Blue.

Chỉ hoạt động trong Chế độ PC, BNC

- 1. **Red**
- 2. Green
- 3. Blue



Nếu bạn điều chỉnh hình ảnh bằng chức năng Custom, Color Tone sẽ chuyển sang chế độ Color Control.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \dashv, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}$

Color Temp **PM**



Color Temp là một đơn vị đo "độ ấm" của các màu sắc hính ảnh.

(Chức năng này chỉ bật khi đặt giá trị Offcho Color Tone.)

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangleleft, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}$

Image Lock

Chức năng **Image Lock** dùng để tinh chỉnh hình ảnh để đạt chất lượng hình tốt nhất bằng cách loại bỏ các tín hiệu nhiễu làm hình ảnh không ổn định vì có vết mờ và răng cưa. Nếu chưa đạt được kết quả như ý bằng chức năng Fine (Tinh chỉnh), hãy dùng chức năng Coarse (Chỉnh thô), sau đó dùng lại chức năng Fine.

Chỉ hoạt động trong Chế độ PC, BNC

Coarse



Loại bỏ nhiễu như các sọc dọc. Coarse có thể làm chuyển vùng hiển thị hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể phải chỉnh tâm lại bằng trình đơn di chuyển ngang.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \dashv, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}$

Fine



Loại bỏ nhiễu như là các sọc ngang. Nếu hiện tượng nhiễu hạt vẫn còn ngay cả khi đã tinh chỉnh Fine, hãy điều chỉnh tần số (tốc độ xung đồng bộ) trước khi tinh chỉnh lại.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Position



Điều chỉnh màn hình theo chiều ngang và chiều dọc.

 $\mathrm{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown / \blacktriangleleft, \blacktriangledown / \bigstar$

Auto Adjustment 🕑



Các thông số về **Fine**, **Coarse**, **Position** được điều chỉnh tự động. Nếu bạn thay đổi độ phân giải trong bảng điều khiển, chức năng AUTO sẽ được thực hiện.

Chi hoạt động trong Chế độ PC, BNC

Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'AUTO'.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Signal Balance 🕑

Được sử dụng để nâng cao tín hiệu RGB bị suy hao khi dây dẫn tín hiệu quá dài

Chỉ hoạt động trong Chế độ PC, BNC

Signal Balance



Selects either **On**or **Off** with the signal control.

$\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Signal Control



Điều chỉnh Gain và Sharpness theo cách thủ cơng.

 $\begin{array}{l} \text{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow \clubsuit \rightarrow \text{ENTER} \end{array}$

Size P



Bạn có thể thay đổi Kích thước Size.

- 1. **16:9**
- 2. **4:3**

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

PIP Picture 📔



Bạn có thể điều chỉnh Các Cài đặt Màn hình PIP. **Uru ý**

Các Chế độ Có sẵn PIP On (Bật RTA)

1. Contrast

Điều chỉnh Độ tương phản của cửa sổ PIP trên màn hình.

2. Brightness

Điều chỉnh Độ sáng của cửa sổ PIP trên màn hình.

3. Sharpness

Sử dụng để điều chỉnh sự khác biệt gữa các vùng sáng nhất và tối nhất của cửa sổ PIP.

4. Color

Điều chỉnh Màu (màu) trên cửa số PIP.

5. Tint

Chỉ hoạt động trong Chế độ Analog. **Lưu ý**

Chỉ hoạt động trong Chế độ Analog. Bạn có thể xem hình ảnh qua AV, S-Video trên màn hình PIP ở chế độ **PC**, **BNC** và **DVI**. Chỉ hoạt động nếu tín hiệu video là NTSC.

```
\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}
```

Picture [AV / S-Video / Component / HDMI Mode]

Các Chế độ Có sẵn

• PC / BNC / DVI

- 🗛 AV
- S-Video
- Component
- 🔣 HDMI
- MagicInfo

Mode ASCH



Màn hình có bốn cài đặt hình ảnh tự động ("Dynamic", "Standard", "Movie" and "Custom") được nhà sản xuất cài đặt sẵn.

Dynamic, Standard, Movie, or Custom co thể sẽ được kích hoạt.

- 1. Dynamic
- 2. Standard
- 3. Movie
- 4. Custom



Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'P.MODE'.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Custom ASCH



Bạn có thể sử dụng các menu trên màn hình để thay đổi contrast và brightness tùy theo sở thích cá nhân.

1. Contrast

Chỉ hoạt động trong Chế độ Analog.

2. Brightness

Điều chỉnh Độ tương phản.

3. Sharpness

Điều chỉnh độ sắc nét của hình ảnh.

4. Color

Điều chỉnh màu sắc của hình ảnh.

5. Tint

Thêm sắc màu tự nhiên vào màn hình hiển thị. **Unu ý**

Chỉ có vận hành cho chế độ AV và S-Video . Chỉ hoạt động nếu tín hiệu video là NTSC.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \blacktriangleleft, \blacktriangledown \to \to \mathrm{ENTER}$

Color Tone



Tông màu có thể thay đổi. Người dùng cũng cĩ thể điều chỉnh các loại màu riêng lẻ.

- 1. **Off**
- 2. Cool2
- 3. Cool1
- 4. Normal
- 5. Warm1
- 6. Warm2



Nếu bạn đặt choColor Tone giá trị Cool1, Cool2, Normal, Warm1, hay Warm2, chức năng Color Temp sẽ tắt.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Color Temp



Nhiệt độ màu là một chức năng đo độ 'ấm' của màu sắc hình ảnh. **U** Lưu ý

(Chức năng này chỉ bật khi đặt giá trị Offcho Color Tone.)

```
\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangleleft, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}
```

Size ASCH



Bạn có thể thay đổi Kích thước Size.

- 1. **16:9**
- 2. Zoom 1
- 3. Zoom 2
- 4. **4:3**

🖉 Lưu ý

Tính naêng Zoom1, Zoom2 khoâng coù saün ôû 1080i (hoaëc hôn 720p) daønh cho Component vaø HDMI.]

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$
Dynamic Contrast



Dynamic Contrast là chức năng tự động dò tìm phân phối tín hiệu đầu vào và điều chỉnh để tạo ra độ tương phản tối ưu.

- 1. **Off**
- 2. **On**

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Digital NR (Giảm Nhiễu Số.) ASCH



Bạn có thể **Off/On**tính năng Loại trừ Nhiễu. Tính năng Loại trừ Nhiễu cho phép bạn tận hưởng các hình ảnh trong sáng và sinh động hơn

- 1. **Off**
- 2. **On**

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Film Mode ASC



Bạn có thể Film Mode Off/On.

Chế độ Phim ảnh mang đến cho bạn một cảm giác như đang xem phim trên màn ảnh thật.

(Không hoạt động trong Chế độ HDMI)

- 1. **Off**
- 2. **On**

 $\mathrm{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER}$

PIP Picture



Bạn có thể điều chỉnh Các Cài đặt Màn hình PIP. **Lưu ý**

Các Chế độ Có sẵn PIP On (Bật RTA)

1. Contrast

Điều chỉnh Độ tương phản của cửa số PIP trên màn hình.

2. Brightness

Điều chỉnh Độ sáng của cửa sổ PIP trên màn hình.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Sound

Các Chế độ Có sẵn

- PC / BNC / DVI
- 🔼 AV
- S-Video
- Component
- 🖸 HDMI
- MagicInfo

Mode **PASCHM**



Màn hình có một bộ khuếch đại âm thanh nổi stereo hi-fi tích hợp.

1. Standard

Chọn Chuẩn cho các cài đặt chuẩn khi xuất xưởng.

2. Music

Chọn chế độ Âm nhạc khi xem các video ca nhạc hay xem buổi hòa nhạc.

3. Movie

Chọn chế độ Phim ảnh khi xem phim.

4. Speech

Chọn Đối thoại khi xem một chương trình chủ yếu là đối thoại (ví dụ như tin tức).

5. Custom

Chọn Tùy chỉnh nếu bạn muốn điều chỉnh các cài đặt tùy theo sở thích cá nhân.

 $MENU \rightarrow \blacktriangle, \forall \rightarrow ENTER \rightarrow ENTER \rightarrow \bigstar, \forall \rightarrow ENTER$

Custom PASCHM



Bạn có thể điều chỉnh các mục thông số sao cho phù hợp với các sở thích của mình.

1. Bass

Làm tập trung âm thanh tần số thấp.

2. Treble

Làm tập trung âm thanh tần số cao.

3. Balance

Cho phép bạn điều chỉnh độ cân bằng âm thanh giữa các loa trái và phải.

🖉 Lưu ý

- Bạn có thể nghe được âm thanh ngay cả khi âm thanh được cài ở mức 0
- Nếu bạn muốn điều chỉnh âm thanh tùy chọn bằng chức năng Custom, Mode hãy chuyển thành chế độ Custom.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Auto Volume PASCHM



Giảm sự khác biệt mức âm lượng giữa những người nói.

- 1. **Off**
- 2. **On**

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

SRS TS XT PASCHM



SRS TS XTlaø coâng ngheä SRS (SRS) ñaõ ñaêng kyù baèng saùng cheá, giuùp giaûi quyeát vaán ñeà khi phaùt noäi dung ña keânh 5.1 baèng hai loa. Tính naêng TruSurround (TruSurround) mang laïi caûm nhaän aâm thanh voøm ñaày loâi cuoán khi söû duïng moïi heä thoáng aâm thanh hai loa, keå caû loa TV gaén trong. Tính naêng naøy hoaøn toaøn töông thích vôùi taát caû caùc daïng keânh tín hieäu.

1. **Off**

2. **On**



Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'SRS'.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Sound Select PASCHM



Bạn có thể chọn hoặc Chính hoặc Phụ khi **PIP** Bật. **U** Lưu ý

Các Chế độ Có sẵn PIP On (Bật RTA)

- 1. Main
- 2. Sub

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Setup

Các Chế độ Có sẵn

- PC / BNC / DVI
- 🗛 AV
- S-Video
- Component
- 🗄 HDMI
- MagicInfo

Language PASCHM



Bạn có thể chọn 1 trong số 11 ngôn ngữ.

• Deutsch, English, Español, Français, Italiano, Português Русский, Svenska, 한국어, 中国语,日本語,

🖉 Lưu ý

Việc cài đặt ngôn ngữ chỉ có tác dụng trên OSD. Nó không có tác dụng đối với bất kỳ phần mềm nào chạy trên máy tính.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Time **PASCHM**

Chọn một trong 4 thông số cài đặt thời gian: Đồng hồ **Clock Set**, Thời gian Nghỉ **Sleep Timer**, Thời gian Bật **On Timer** và Thời gian Tắt **Off Timer**.

🖉 Lưu ý

Nếu bạn chọn Yes trong **On Timer**, **Off Timer** mà chưa cài đặt Clock Set, thông báo sẽ xuất hiện.. "**Set the clock first.**".

Clock Set



Cài đặt Thời gian Hiện tại.

$\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \dashv, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}$

Sleep Timer



Định thời gian Màn hình tự động tắt theo phút. (Off(Tắt), 30, 60, 90, 120, 150, 180)

 $\begin{array}{l} \text{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \forall \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow \bigstar, \forall \rightarrow \text{ENTER} \end{array}$

On Timer



Cài đặt màn hnh LCD ở chế độ tự động mở. Kiểm sốt chế độ và mức âm lượng vào lúc màn hnh LCD tự động mở.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$



Off Timer

Cài đặt màn hnh LCD ở chế độ tự động tắt.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Menu Transparency PASCHM



Thay đổi độ trong suốt của nền của menu OSD.

- 1. High
- 2. Medium
- 3. Low
- 4. **Opaque**

 $\mathrm{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER}$

Safety Lock PIN PASCHM



Bạn có thể thay đổi mật khẩu truy nhập

 $\text{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \text{ENTER} \rightarrow [0 \square \ 9] \rightarrow [0 \square \ 9] \rightarrow [0 \square \ 9]$

Energy Saving PASCHM



Tính năng này cho phép điều chỉnh năng lượng tiêu thụ của thiết bị để tiết kiệm năng lượng.

- 1. **Off**
- 2. **On**



Nếu bạn muốn giảm mức tiêu thụ năng lượng trong thời gian chờ, đặt **Energy Saving** là **On**. Tuy nhiên, khi đặt chế độ Tiết kiệm Năng lượng là **On**, bạn không thể sử dụng chức năng Power On từ xa của MDC và WOL (Wake On LAN) của MagicInfo.

 $\mathrm{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \mathrm{MENU}$

HDMI Black Level



Khi một đầu DVD hoặc hộp set-top được kết nối với TV của ban thông qua cổng HDMI, có thể làm giảm chất lượng hiển thị trên màn hình, chẳng hạn tăng độ đen, độ tương phản thấp, hoặc mất màu

v.v..., phụ thuộc vào thiết bị bên ngoài được kết nối. Trong trường hợp này, điều chỉnh chất lượng hiển thị trên màn hình TV của bạn bằng cách cấu hình **HDMI black level**.

- 1. Normal
- 2. Low

 $\mathrm{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \mathrm{MENU}$

Video Wall PASCHM

Bức tường phim video là tập hợp các màn hình hiển thị được kết nối chung, vì thế mỗi màn hình sẽ hiển thị một phần trong bức tranh tổng thể hoặc là cùng một bức tranh được lặp lại ở mỗi màn hình.

Khi bật Video Wall l lên, người sử dụng có thể điều chỉnh các thông số cài đặt màn hình Video Wall.

🖉 Lưu ý

Khi Video Wall Video Wall đang hoạt động, PIP, Auto Adjustmen(Hiệu chỉnh Tự động), Image Lock (Khóa Ảnh), và các tính năng Size sẽ không có tác dụng. Việc dùng tính năng Video Wall (Video Wall) trong khi đang chạy chế độ PIP (PIP) sẽ làm PIP Off (Tắt PIP). Video Wallkhông hoạt động trong chế độ MagicInfo.

Video Wall



Tắt/Mở chức năng Bức tường phim video của màn hình được chọn.

- 1. **Off**
- 2. On

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \blacksquare, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}$

Format



Bạn có thể lựa chọn định dạng để xem màn hình bị chia ra.

1. Full

Cho phép xem toàn màn hình mà không giới hạn lề.

2. Natural

Hiển thị hình ảnh trung thực mà không làm thay đổi tỉ lệ khung hình gốc.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Horizontal



Cài số khu vực màn hình được chia ra theo chiều ngang.

Chức năng Vidio Wall đưa ra 5 mức hiệu chỉnh: 1, 2, 3, 4, và 5.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Vertical



Cài số khu vực màn hình được chia ra theo chiều dọc.

Chức năng Vidio Wall đưa ra 5 mức hiệu chỉnh: 1, 2, 3, 4, và 5.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \clubsuit\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \clubsuit\,, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$



Screen Divider

Màn hình có thể được chia ra. Bạn có thể chọn một số màn hình với cách bố trí khác khi chia ra.

- Chọn một chế độ từ mục Chia màn hình.
- Chọn màn hình hiển thị từ Chọn Hiển thị (Display Selection).
- Vị trí sẽ được thiết lập bằng cách bấm một con số trong chế độ đã chọn.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Safety Screen PASCHM

Chöùc naêng **Safety Screen (Maøn hình Baûo veä)** ñöôïc duøng ñeå ngaên chaën hieän töôïng dö aûnh coù theå xaûy ra khi maøn hình hieån thò moät aûnh tónh trong suoát moät khoaûng thôøi gian daøi.

- Chức nănSafety Screen (Maøn hình Baûo veä) sẽ giúp cuộn màn hình trong một khoảng thời gian nhất định.
- Chức năng này mất tác dụng nếu máy đã tắt nguồn điện.

Safety Screen



Xác định khi nào nên Bật (On) hoặc Tắt (Off) chức năng Safety Screen.

- 1. **Off**
- 2. **On**

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Interval



Xác định khoảng thời gian chờ trước khi kích hoạt chức năng Safety Screen. (1~10 Giờ)

Khoảng thời gian này được tính dựa trên thời gian tính từ khi bật nguồn điện.

Theo mặc định, khoảng thời gian này là 10 giờ.

1. 1~10 **Hour**

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Second



Xác định khoảng thời gian chờ trước khi kích hoạt chức năng **Safety Screen**. (1~5 Giây) Theo mặc định, khoảng thời gian này là 5 giây.

- Type-Scroll : 1~5 Second
- Type-Pixel, Bar, Eraser : 10~50 Second

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Туре



Có thể thay đổi Safety Screen Type (Kiểu Màn hình Bảo vệ).

- 1. Scroll
- 2. Pixel
- 3. Bar
- 4. Eraser

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Resolution Select PASCHM



Nếu hình ảnh trên màn hình hiển thị sai sau khi đã cài đặt độ phân giải card đồ họa của máy tính sang mức 1024 x 768 @ 60Hz, 1280 x 768 @ 60Hz, 1360 x 768 @ 60Hz hoặc 1366 x768 @ 60Hz, bạn có thể dùng lại chức năng này (Resolution Select) để chuyển hình ảnh hiển thị trên màn hình sang một độ phân giải đã được xác định.



Chỉ hoạt động trong Chế độ PC, BNC

- 1. **Off**
- 2. 1024 X 768
- 3. 1280 X 768
- 4. 1360 x 768
- 5. 1366 X 768



Bạn chỉ có thể chọn menu trong trường hợp độ phân giải của màn hình đồ họa được chỉnh ở mức 1024 x 768 @ 60Hz, 1280 x 768 @ 60Hz, 1360 x 768 @ 60Hz hoặc 1366 x768 @ 60Hz.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Lamp Control PASCHM



Điều chỉnh Ánh sáng nền (Backlight) để tiết kiệm năng lượng tiêu thụ. **Example 1** Lưu ý

Chức năng này không hoạt động khi Dynamic Contrast được cài là On trong các chế độ AV, S-Video, Component, và DVI-Video.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \dashv, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}$

Power On Adjustment PASCHM



Điều chỉnh Power On time (Thời gian Bật Nguồn) cho màn hình.



Lưu ý: Cài đặt Power On time (Thời gian Bật Nguồn) dài hơn để tránh trường hợp điện thế tăng bất thường.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

FANPASCHM



Hiệu chỉnh QUẠT (Quạt làm mát màn hình).

- 1. Normal
- 2. Pivot



Khi bạn xoay màn hình, hãy chắc chắn rằng bạn đã chọn PIVOT cho FAN.

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Reset

Đưa sản phẩm về cài đặt mặc định lúc xuất xưởng. DVI, chức năng Reset chỉ thực hiện được khi PC / DVI đang được sử dụng.

🖉 Lưu ý

Không thể thực hiện chức năng Reset khi Video Wall ở chế độ On.

Image Reset





Chỉ hoạt động trong Chế độ PC, BNC

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \blacktriangleleft, \blacktriangleright \to \mathrm{ENTER}$

Color Reset



🖉 Lưu ý

Chỉ hoạt động trong Chế độ PC, BNC

 $\mathrm{MENU} \to \blacktriangle, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER} \to \mathrm{ENTER} \to \bigstar, \blacktriangledown \to \mathrm{ENTER}$

Multi Control

Các Chế độ Có sẵn

- PC / BNC / DVI
- 🗛 AV
- S-Video
- Component
- 🖁 HDMI
- MagicInfo

Multi Control

Gán Chỉ số cá nhân cho MÁY.

ID Setup



c Chỉ số riêng cho MÁY.

 $MENU \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow ENTER \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow ENTER \rightarrow ENTER \rightarrow [0~9]$

ID Input



Chọn các chức năng của bộ phát cho một MÁY riêng biệt. Chỉ MÁY có Chỉ số tương ứng với chức năng phát mới được kích hoạt.

 $\mathrm{MENU} \rightarrow \blacktriangle, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \bigstar, \blacktriangledown \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow \mathrm{ENTER} \rightarrow [0{\sim}9]$

MagicInfo

Các Chế độ Có sẵn

- PC / BNC / DVI
- 🔼 AV
- S-Video
- Component
- 🖪 HDMI
- MagicInfo

🖉 Lưu ý

- Hệ điều hành dùng trong sản phẩm này chỉ hỗ trợ tiếng Anh, vì vậy các ngôn ngữ khác có thể bị hiển thị sai lệch.
- Với MagicInfo, chức năng điều khiển từ xa được trang bị sẵn sàng để sử dụng. Tuy nhiên, lời khuyên là nên sử dụng một bàn phím USB riêng biệt.
- Lỗi có thể xảy ra khi bạn tách rời bất kỳ thiết bị ngoại vi nào trong thời gian khởi động chế độ Device. Bạn phải chắc rằng bạn chỉ tách rời thiết bị ngoại vi khi đã tắt nguồn hoặc ứng dụng hoạt động trong điều kiện bình thường.
- Không gỡ cáp LAN dùng cho mạng (thí dụ: xem video). Trái lại, chương trình (MagicInfo) có thể bị dừng. Nếu bạn gỡ cáp, hãy khởi động lại hệ thống.

- Không tháo cáp LAN đang sử dụng cho thiết bị USB (ví dụ: xem video). Trái lại, chương trình (MagicInfo) có thể bị dừng.
- Để truy cập vào các nguồn khác, nhấn nút SOURCE trong MagicInfo.
- Password (Mật khẩu) cài sẵn của màn hình là "000000".
- Tùy chọn Power-On của chương trình trên máy chủ chỉ có tác dụng nếu màn hình đã hoàn toàn tắt nguồn.

Vui lòng đảm bảo rằng bạn không sử dụng tùy chọn Power-On trong khi khởi động màn hình, vì điều này có thể gây lỗi hệ thống trên màn hình.

- Màn hình OSD của MagicInfo tương tự như của Mạng và Thiết bị.
- Khi sử dụng MagicInfo với Chương trnh MagicInfo Pro Server: hoạt động trong chế độ
- Khi sử dụng MagicInfo bằng một thiết bị nối trực tiếp vào màn hình: hoạt động trong chế độ
- Nhấn tổ hợp phím ALT + F12 để chuyển trực tiếp đến màn hình MagicInfo.
- Cần phải có một bộ bàn phím và chuột để cài đặt MagicInfo trong cửa số Windows.
- Tham khảo phần Hỗ trợ của MagicInfo Server để cài đặt MagicInfo Pro trong cửa sổ Windows.
 Đặc biệt khuyến cáo không được tắt nguồn điện trong khi hoạt động.
- Đối với các màn hình xoay, không hỗ trợ làm trong suốt phần trung tâm.
- Với các màn hình xoay, hỗ trợ độ phân giải màn hình chiếu phim lên đến 720*480(SD).
- Đối với ổ đĩa D:, không áp dụng EWF.
- Khi nội dung của Setup (Cài đặt) đã bị thay đổi lúc EWF ở trạng thái Enable, để lưu các thay đổi vào đĩa, bạn phải Commit chúng.
- Bằng cách chọn Disable, Enable hay Commit, hệ thống sẽ được khởi động lại.

Photo 🚺

Dạng tập tin JPEG, BMP được hỗ trợ.

Auto



Tự động điều chỉnh hình cho vừa với cửa số.

Original

Hiển thị đúng các đặc tính của tập tin gốc.

Slide Show



Hiển thị từng tập tin hình ảnh đã đăng ký trong thư viện.

Interval



Kiểm soát khoảng thời gian ngừng giữa các tập tin hình ảnh cho một phiên trình chiếu. (5 Sec, 10 Sec, 20 Sec, 30 Sec, 60 Sec)

Rotation



Hiển thị một tập tin hình ảnh bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ 90°.

Zoom



Hiển thị hình được phóng to.

Close



Đóng cửa sổ Xem Tập tin Hình ảnh và thoát ra.

Music M



Dạng tập tin MP3, AC3 được hỗ trợ.

MovieM

Dạng tập tin MPEG1, WMV được hỗ trợ.

Play



Phát một đoạn phim.

Full Size



Phát một đoạn phim toàn màn hình.

OFFICE / HTMLM

Magicinio X				
Ð		e	@ 0	
		1		• • 0000
C Mor	- Market	Mavie	Office / HTML	-988-
				0
				00000

Dạng tập tin PPT(Power Point), DOC(MS Word), XLS(MS Excel), PDF, HTML, HTM được hỗ trợ.

• Caøi ñaët chöông trình xem phuø hôïp (phaàn meàm mieãn phí) ñeå xem caùc taøi lieäu daïng MS Office (Word, Excel, Power Point) hay daïng PDF.

InternetM



Kết nối Internet.

Setup<mark>M</mark>

Bạn có thể thiết lập nhiều chức năng khác nhau trong chế độ **MagicInfo**. Bạn phải nhập mật mã để truy cập vào chế độ **Setup**.

Schedule View



Hiển thị thời gian biểu.

TCP/IP



Bạn có thể thay đổi thông số cài đặt TCP/IP.

Connection



Bạn có thể chỉnh sửa thông số cài đặt mạng.

Password



Bạn có thể thay đổi mật khẩu truy nhập

• Mật mã phải dài từ 6 đến 12 ký tự chữ và số.

(Bạn nên nhập mật mã dài từ 6 đến 12 ký tự chữ và số)

- Nếu bạn nhập sai mật mă 3 lần, quá trnh cấu hnh cài đặt sẽ bị khởi động lại và trên máy chủ sẽ xuất hiện tin cảnh báo.
- Nếu bạn quên mật mă, nhập vào Info, 8, 2 và 4 trên bản điều khiển từ xa để tạo mật mă mới. Điều này sẽ khởi động lại quá trnh cài đặt trước đĩ của chế độ Setup.



File

Local : Coù theå xoùa hoaëc sao cheùp caùc taäp tin treân caû ñóa trong maùy vaø di ñoäng.

Play Option



Coù theå caøi ñaët phaùt laïi vaø thieát laäp maøn hình.

Laëp laïi : Xaùc ñònh tuøy choïn laëp laïi ñeå phaùt nhaïc vaø phim.

- Khoâng: Chæ choïn Khoâng Laëp laïi moät laàn ñeå phaùt nhaïc hoaëc phim trong danh saùch.
- **Taäp tin Laëp laïi**: Choïn Taäp tin Laëp laïi ñeå phaùt nhaïc hoaëc phim trong trong danh saùch laëp laïi.
- **Danh saùch Laëp laïi** : Choïn Danh saùch Laëp laïi ñeå phaùt nhaïc hoaëc phim trong danh saùch trình töï laëp laïi.

Xoay: Caøi ñaët höôùng cuûa hình aûnh.

- Ngang: Caøi ñaët ñoä phaân giaûi maøn hình laø 1366x768 pixel
- Doïc: Caøi ñaët ñoä phaân giaûi maøn hình laø 768x1366 pixel.

EWF(Enhanced Write Filter) : Ngăn chặn sự thay đổi và mất dữ liệu đã lưu trên ổ đĩa.

- Disable- Tắt EWF để cho phép thay đổi dữ liệu đã lưu trên ổ đĩa được bảo vệ (ổ đĩa C:). chuyển từ trạng thái Enable (Bật) sang Disable (Tắt), bạn có thể chọn Commit (Chuyển).
- Enable Bật EWF (EWF) để ngăn chặn thay đổi dữ liệu đã lưu trên ổ đĩa được bảo vệ (ổ đĩa C:).
- Commit- Commit (Chuyển) dữ liệu đã thay đổi đến ổ đĩa được bảo vệ (ổ đĩa C:) khi EWF (EWF) ở trạng thái Enable (Bật). Commit (Chuyển) sẽ không có sẵn nếu EWF (EWF) ở trạng thái Disable (Tắt).

Giải quyết Sự cố

Tự kiểm tra tính năng

🖉 Lưu ý

Tự kiểm tra các mục sau đây trước khi gọi dịch vụ hỗ trợĩ. Tự kiểm tra các mục sau đây trước khi gọi dịch vụ hỗ trợĩ.

Tự kiểm tra tính năng

- 1. Bật công tắc nguồn trên cả máy tính và màn hình.
- 2. Tháocáp tín hiệu videophía sau máy tính.
- 3. Bật màn hình lên.

Hình trình bày dưới đây ("**Kiểm tra Cáp Tín hiệu**") xuất hiện trên một nền đen khi màn hình đang trong điều kiện hoạt động bình thường mặt dù không nhận thấy tín hiệu video nào: Khi đang ở chế đôï Tự Kiểm tra, đèn LED chỉ báo nguồn vẫn sáng màu xanh lá cây và hình di chuyển xung quanh màn hình.



4. Tắt màn hình và gắn lạicáp tín hiệu video; sau đó bật lạimáy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn không có tín hiệu nào sau khi thực hiện các thao tác trên, hãy kiểm tra lạihệ thống máy tínhvà bộ điều khiển video của ban; màn hình của ban vẫn hoạt động bình thường.

Thông báo cảnh báo

Bạn có thể xem màn hình ở độ phân giải thậm chí lớn hơn 1360 x 768. Tuy nhiên trong vòng một phút bạn sẽ nhận được thông điệp sau; Bạn có thể chọn thay đổi độ phân giaûi màn hình hoặc giữ nguyên ở chế độ hiện tại trong suốt thời gian đó. Và nếu tỉ lệ làm tươi lớn hơn 85Hz, bạn sẽ thấy màn hình đen vì màn hình không hỗ trợ tỉ lệ làm tươi trên 85Hz.

Not Optimum Mode	
Recommended Mode ****X*** 60Hz	;

🖉 Lưu ý

Tham khảo Specifications (Các đặc tính) > Preset Timing Modes (Các chế độ Định thời Cài sẵn) để biết những độ phân giải và tần số được màn hình hỗ trợ.

Bảo dưỡng và Làm vệ sinh

1) Bảo dưỡng Vỏ Màn hình

Lau chùi bằng vải mềm sau khi đã ngắt dây cắm điện.



- Không sử dụng benzen, dung dịch tẩy rửa, các hóa chất dễ cháy khác, hay khăn ướt.
- Chúng tôi khuyến nghị sử dụng loại hóa chất vệ sinh máy của SAMSUNG để tránh gây hư hỏng cho màn hình.

2) Bảo dưỡng Màn hình Phẳng

Lau nhẹ bằng vải mềm (vải flanen bằng cơ-tơng).



- Đừng bao giờ sử dụng aceton, benzen hay dung dịch tẩy rửa.
 - (Chúng có thể gây rạn nứt hay biến dạng bề mặt màn hình.)
- Người sử dụng phải trả phí và những phí tổn có liên quan khác để sửa chữa các hư hỏng do chính mình gây ra.

Tình trạng và Các Hành động Được khuyến nghị

🖉 Lưu ý

Màn hỉnh tái tạo tín hiệu hỉnh ảnh nhận được từ máy tính. Vì thế, nếu máy tính hoặc card video gặp sự cố, nó sẽ làm cho màn hình mất tín hiệu, màu xấu, tiếng ồn, Chế độ video không được hỗ trợ, v.v.. Trong trường hợp này, trước hết kiểm tra nguyên nhân gây ra sự cố, sau đó liên hệ với trung tâm bảo hành hoặc người bán hàng cho bạn..

- 1. Kiểm tra xem dây nguồn điện và cáp video có được kết nối đúng vào máy tính hay chưa.
- 2. Kiểm tra xem máy tính có phát ra tiếng bíp hơn 3 lần khi khởi động hay không.

(Nếu có, cần phải sửa chữa bo mạch chủ của máy tính.)

- Nếu bạn đã lắp một card video mới hoặc tự lắp ráp PC, hãy kiểm tra trình điều khiển của bộ điều hợp (video) và màn hình.
- 4. Kiểm tra xem tỉ lệ quét màn hình video có được cài ở $50 \text{ Hz} \sim 85 \text{ Hz}$ không.

(Không được vượt quá 60Hz khi sử dụng độ phân giải cực đại).

5. Nếu bạn gặp sự cố trong việc lắp đặt trình điều khiển bộ điều hợp (video), hãy để máy ở Safe Mode, vào "Control Panel→, System →, Device Administratorr" để bỏ Display Adapter; sau đó khởi động máy lại và lắp đặt lại trình điều khiển bộ điều hợp (video).

Danh sách Kiểm tra

🖉 Lưu ý

- Bảng sau liệt kê các sự cố có thể gặp phải và các giải pháp. Trước khi gọi điện đến dịch vụ hỗ trợ, hãy đọc lại thông tin trong phần này để xem bạn có thể tự khắc phục được sự cố nào không. Nếu bạn cần trợ giúp, vui lòng gọi số điện thoại trong phần Thông tin hay liên hệ với đại lý của bạn.
- Để biết thêm thơng tin cĩ liên quan về mạng, xin tham khảo MagicInfo phần Giải quyết Sự cố.

Các sự cố liên quan đến Cài đặt (PC Mode)

🖉 Lưu ý

Các vấn đề cĩ liên quan đến trnh cài đặt cho màn hnh LCD và các giải pháp được liệt kê.

Q: Màn hình bị rung

A: Kiểm tra xem cáp tín hiệu giữa máy tính và màn hình có được cắm và xiết chặt chưa.

(Tham khảo Kết nối với Máy tính)

Các sự cố liên quan đến Màn hình

🖉 Lưu ý

Các sự cố liên quan đến màn hình và các giải pháp được liệt kê.

- Q: Màn hình trống và đèn chỉ báo nguồn tắt
- A: Bảo đảm rằng dây điện nguồn được cắm chặt và màn hình LCD bật.

(Tham khảo phần Kết nối với Máy tính)

- Q: "Xuất hiện thông báo Check Signal Cable"
- A: Đảm bảo cáp tín hiệu được kết nối tốt với PC hoặc các nguồn video.

(Tham khảo phần Kết nối với Máy tính)

- A: Đảm bảo rằng PC hoặc các nguồn video đã được bật.
- Q: "Xuất hiện thông báo Not Optimum Mode"
- A: Kiểm tra độ phân giải tối đa và tần số của bộ điều hợp video.
- A: So sánh những giá trị này với dữ liệu trong Biểu đồ Chế độ Định thời Cài sẵn
- Q: nh ảnh cuộn theo chiều dọc.
- A: Kiểm tra cáp tín hiệu đã cắm chặt chưa. Hãy cắm chặt lại.

(Tham khảo Kết nối với Máy tính)

- Q: Ånh không rõ. Hình ảnh bị mờ.
- A: Chạy chỉnh Coarse và Fine.
- A: Bật lại sau khi gõ mọi phụ kiện (cáp mở rộng video, v.v...)
- A: Đặt độ phân giải và tần số phù hợp sản phẩm.
- Q: Hình ảnh không ổn định và rung.
- A: Kiểm tra cài đặt độ phân giải và tần số cho card video máy tính có nằm trong khoảng được màn hình hỗ trợ không. Nếu không, hãy cài lại chúng, tham khảo Thông tin hiện hành trong menu màn hình và Các chế độ Định thời Cài sẵn.
- Q: Có bóng mờ xuất hiện trên hình.
- A: Kiểm tra cài đặt độ phân giải và tần số cho card video máy tính có nằm trong khoảng được màn hình hỗ trợ không. Nếu không, hãy cài lại chúng, tham khảo Thông tin hiện hành trong menu màn hình và Các chế độ Định thời Cài sẵn.
- Q: Hình ảnh quá sáng hay quá tối
- A: Điều chỉnh brightness và contrast.

(Tham khảo phần Brightness, Contrast)

Q: Màu sắc màn hình không nhất quán.

- A: Điều chỉnh màu bằng **Custom** trong menu Điều chỉnh Màu OSD.
- Q: Hình màu bị lệch do các bóng đen gây ra.
- A: Điều chỉnh màu bằng **Custom** trong menu Điều chỉnh Màu OSD.
- Q: Màu trắng kém.
- A: Điều chỉnh màu bằng **Custom** trong menu Điều chỉnh Màu OSD.
- Q: Đèn chỉ báo Nguồn nhấp nháy màu xanh lá cây.
- A: Màn hình đang lưu các thay đổi được tạo ra trong các cài đặt vào bộ nhớ OSD.
- Q: Màn hình ở trạng thái trống và đèn báo điện sáng xanh hoặc nhấp nháy mỗi 0,5 giây hoặc 1 giây
- A: Màn hình đang sử dụng hệ thống quản lý nguồn của nó.
- A: Nhấn (nén) một chìa khóa trên bàn phím.
- Q: Màn hình trống và nhấp nháy.
- A: Nếu bạn thấy thông báo "**TEST GOOD**" trên màn hình khi bạn nhấn nút MENU, hãy kiểm tra kết nối cáp giữa màn hình và máy tính để đảm bảo chúng đã được kết nối đúng cách.

Các trục trặc liên quan đến Âm thanh

🖉 Lưu ý

Các sự cố liên quan đến tín hiệu âm thanh và các giải pháp được liệt kê dưới đây.

- Q: Không có âm thanh.
- A: Hãy đảm bảo cáp âm thanh đã được kết nối vào cả cổng nhận tín hiệu âm thanh trên màn hình và cổng xuất tín hiệu âm thanh trên card âm thanh.

(Tham khảo phần Kết nối với Máy tính)

- A: Kiểm tra mức âm lượng.
- Q: Mức âm thanh quá nhỏ.
- A: Kiểm tra mức âm lượng.
- A: Nếu âm lượng vẫn quá nhỏ sau khi chỉnh bộ điều khiển âm lượng đến mức tối đa, hãy kiểm tra lại bộ điều khiển âm lượng trên card âm thanh của máy tính hoặc chương trình phần mềm.
- Q: Âm thanh có cao độ quá cao hay quá thấp
- A: Điều chỉnh Treble và Bass đến mức thích hợp.

Các sự cố liên quan đến bộ Điều khiển Từ xa

🖉 Lưu ý

Các sự cố liên quan đến bộ điều khiển từ xa và các giải pháp được liệt kê.

- Q: Các nút điều khiển từ xa không đáp ứng.
- A: Kiểm tra các cực tính (+/-) của pin.
- A: Kiểm tra pin có hết điện hay không.
- A: Kiểm tra nguồn có bật không.
- A: Kiểm tra dây điện nguồn đã cắm chặt chưa.
- A: Kiểm tra có đèn huỳnh quang hay neon sáng ở xung quanh không.

Caùc truïc traëc lieân quan ñeán MagicInfo

🖉 Lưu ý

Tạo Đĩa Flash USB Khởi động

- Q: Tạo Đĩa Flash USB Khởi động
- A: 1)Có thể chuyển phương tiện lưu trữ 512MB thông thường hoặc USB lớn hơn thành đĩa khởi động bằng cách sử dụng công cụ tạo đĩa khởi động USB. (Ví dụ, Công cụ Định dạng Lưu trữ Đĩa USB HP)
- A: 2)Sao chép tập tin hình ảnh ghost Hệ điều hành và có thể thực hiện được trên đĩa USB.
- A: 3) Nhập menu BIOS trên máy bằng cách nhấn phím F2 trong màn hình biểu tượng BIOS. Sau đó, chọn tùy chọn Khởi động USB Đầu tiên bằng cách nhấn phím Nhập trong menu Khởi động.
- A: 4) Mở nguồn máy khi đã lắp đĩa USB và khởi động trong chế độ DOS.
- A: 5)Chạy C:\ghost.exe và chọn Local → Partition → From Image từ trên menu. Chọn tập tin ghost để cập nhật cho đĩa USB và chọn đĩa địch.
- A: 6) Khi kết thúc phần cập nhật hình ảnh ghost, máy sẽ tự động khởi động lại.

Hỏi & Đáp

- Q: Làm thế nào để thay đổi tần số?
- A: Tần số có thể thay đổi bằng cách cấu hỉnh lại card màn hỉnh.
 Lưu ý

Lưu ý rằng card màn hình có thể có nhiều dạng hỗ trợ khác nhau, tùy theo phiên bản của trình điều khiển được sử dụng. (Tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng card màn hình hoặc máy tính để biết thêm chi tiết.)

- Q: Làm thế nào để chỉnh sửa độ phân giải?
- A: Windows XP:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) \rightarrow Appearance and Themes(Hình thức và Chu đề) \rightarrow Display(Hiển thị) \rightarrow Settings(Cài đặt).

A: Windows ME/2000:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) \rightarrow Display(Hiển thị) \rightarrow Settings(Cài đặt).

* Hãy liên hệ nhà sản xuất card màn hình để biết thêm chi tiết.

- Q: Làm thế nào để cài đặt chức năng Tiết kiệm điện?
- A: Windows XP:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) \rightarrow Appearance and Themes(Hình thức và Chủ đề) \rightarrow Display(Hiển thị) \rightarrow Screen Saver(Màn hình bảo vệ).

Cài đặt chức năng trong BIOS-SETUP của máy tính. (Tham khảo Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Windows / Máy tính).

A: Windows ME/2000:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) \rightarrow Display(Hiển thị) \rightarrow Screen Saver (Màn hình bảo vệ).

Cài đặt chức năng trong BIOS-SETUP của máy tính. (Tham khảo Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Windows / Máy tính).

- Q: Tôi có thể lau vỏ ngoài/Màn hình LCD không?
- A: Tháo dây nguồn điện và sau đó lau chùi màn hình với vải mềm, dùng dung dịch lau hoặc nước sạch.

Không để đọng chất tẩy rửa hoặc chà xước lên vỏ màn hình. Không để nước chảy vào bên trong màn hình.

- Q: Laøm theá naøo ñeå xem ñöôïc video?
- A: Chæ hoã trôï codec MPEG1 vaø WMV. Phaûi caøi ñaët codec töông öùng ñeå phaùt video. Löu yù moät soá codec coù theå khoâng töông thích.

🖉 Lưu ý

Trước khi gọi giúp đỡ, bạn hãy kiểm tra thông tin trong phần này để biết xem bạn có thể tự khắc phục được hay không. Nếu bạn thật sự cần giúp đỡ, bạn hãy gọi theo số điện thoại ở phần Thông tin liên hệ hoặc liên hệ với đại lý.

Đặc tính kỹ thuật

Tổng quan

Tổng quan	
Tên Model	SyncMaster 400UXn
Bång I CD	
Kích thước	đường chéo 40 " (101 cm)
Vùng hiển thị	885.168 mm(H) x 497.664 mm(V)
Mật độ pixel	0,648 mm(H) x 0,648 mm(V)
-	
Đồng bộ hóa	
Chiều ngang	30 ~ 81 kHz
Chiều dọc	56 ~ 85 Hz
Màu sắc hiển thi	
16.7 M	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	Độ phân giải 1360 x 768 @ 60 Hz phụ thuộc vào card đồ họa được dùng
Độ phân giải tối đa	1360 X 768@60 Hz
Tín hiệu vào, Kết thu	
RGB Analog, DVI Co	ompliant Digital RGB
0.7 Vp-p \pm 5 %	
đồng bộ hóa H/V riên	g biệt, Tổng hợp, SOG (Tùy chọn)
Mức TTL (V cao ≥ 2 ,	0 V, V thấp \leq 0,8 V)
Xung Pixel cực đại	
140MHz (Analog, Kỹ	thuật số)
ът à з •а	
Nguôn điện	10.0/) 50/(011-+2.11-
AC 100 - 240 V~ (+/-	10% , $50/60HZ \pm 3HZ$
Cáp tín hiệu	
cáp kiểu D-sub, 15 ch	ân - 15 chân, có thể tách rời
Đầu nối DVI-D vào D	DVI-D. Có thể tháo rời được
Kích thước (R x C x	S) / Trọng lượng
914 x 118 x 526 mm ((Không có chân đế)
	,

914 X 311 X 585 mm (Có chân đế) / 22,5 kg

Ca	~ć	lám	VECA
Uΰ	cau	тар	V LSA

600 x 400 mm

Điều kiện môi trường

Vận hành	Nhiệt độ: 10°C ~ 40°C (50°F ~ 104°F)	
	Độ ẩm: 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước	
Bảo quản	Nhiệt độ: $-20^{\circ}C \sim 45^{\circ}C (-4^{\circ}F \sim 113^{\circ}F)$	
	$D\hat{\rho}$ ẩm: 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ hơi nước	

Các đặc tính âm thanh

Tín hiệu âm thanh đầu vào l	1 Đầu cắm RCA Đỏ(R) Trắng(L), 0,5 Vrms (-9 dB)
Tín hiệu âm thanh đầu vào 2	1 Đầu cắm RCA Đỏ(R) Trắng(L), 0,5 Vrms (-9 dB)
Tín hiệu âm thanh đầi vào PC	1 3.5 Ø Đầu cắm Stereo, 0.5 Vrms (-9 dB)
Tần số	RF: 80 Hz ~ 15 kHz (mức -3 dB)
Đáp ứng	A/V: 80 Hz ~ 20 kHz (mức -3 dB)

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đặt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác. Trong hầu hết trường hợp, việc cài đặt màn hình sẽ tiến hành tự động, trừ khi người dùng muốn chọn các cài đặt thay thế.

Điểm ảnh chấp nhận được

Các bảng TFT-LCD được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ bán dẫn tiên tiến có sử dụng một mức chính xác hơn 1ppm (một phần triệu) cho thiết bị này. Nhưng các điểm ảnh ở các màu ĐÔ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI và TRẮNG hiện lên sáng chói hay có thể thấy một số điểm ảnh đen. Điều này không phải do chất lượng kém và bạn có thể sử dụng mà không có bất cứ vấn đề gì.

Ví dụ, số lượng pixel bổ sung trong màn hình TFT-LCD của thiết bị này là 3.133.440.

🖉 Lưu ý

Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

🖉 Thiết bị lớp B (Thiết bị trao đổi thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Quy định Tương thích Điện tử cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các khu vực kể cả các nơi dân cư. (Thiết bị lớp B thường phát ra ít sóng điện tử hơn các thiết bị Lớp A.)

MagicInfo - Client

Мџс	Đặc tả	Ghi chú
LAN	1	Gbps

Μ	lục	Đặc tả	Ghi chú
U	SB	Tương thích với Bàn phím/ Chuột, Thiết bị Lưu trữ Dung lượng lớn	Bạn có thể sử dụng thiết bị lưu trữ di động giao tiếp qua cổng USB.
Nội dung	Photo	Hỗ trợ các Định dạng Tập tin: BMP/JPEG	2274 x 1704 hay it hon
	Music	Hỗ trợ các Định dạng Tập tin: MP3	Băng tần âm thanh: 50 Hz tới 15 kHz
	Movie	- MPEG1, WMV	
		- Tối đa 1280 x 720 30 fps	
	File	MS Office(Word, Excel, Power Point), HTML, PDF	 Một số tập tin có thể không được hỗ trợ tùy theo định dạng hay phiên bản.
			 Cài đặt chương trình xem phù hợp (phần mềm miễn phí) để xem các tài liệu dạng MS Office (Word, Excel, Power Point) hay dạng PDF.
Trình duy	vệt Internet	MS Internet Explorer	Không hỗ trợ Flash, Java App- let, Security Site
Ngơ	n ngữ	Tiếng Anh	
Hệ điề	ều hành	Được nhúng vào Windows XP	

MagicInfo Pro - Yêu cầu Hệ thống Máy chủ

	CPU	RAM	Ethernet	Hệ điều hành	Application
Tối thiểu	P1,8 Ghz	256 M	100 M / 1 G	Windows XP	WMP 9 hoặc cao hơn
Khuyến nghị	P3,0 Ghz	512 M	100 M / 1 G	Windows XP	WMP 9 hoặc cao hơn

PowerSaver

Màn hình này có tích hợp một hệ thống quản lý năng lượng gọi là PowerSaver. Hệ thống này tiết kiệm năng lượng bằng cách chuyển màn hình sang chế độ ít tiêu hao năng lượng khi không sử dụng trong một thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động trở lại trạng thái hoạt động bình thường khi bạn nhấn phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo toàn năng lượng, hãy TÅT màn hình khi không sử dụng hoặc khi để yên trong một thời gian dài. Hệ thống PowerSaver hoạt động với một VESA DPM card màn hình tương thích đã cài đặt vào máy tính của bạn. Sử dụng phần mềm tiện ích trong máy tính để điều chỉnh tính năng này.

Bộ phận tiết kiệm điện (Khi được sử dụng làm màn hình mạng là gì)

Trạng thái	Vận hành bình	Chế độ tiết kiệm	Tắt nguồn	
	thương	diện	EPA/ENERGY 2000	
Chỉ báo Nguồn	lá cây	lá cây , Nhấp nháy	Màu hổ phách	
Mức tiêu thụ điện năng	280 W	Dưới 1 W	1 W	

Trạng thái	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm điện	Tắt nguồn
Chỉ báo Nguồn	lá cây	lá cây , Nhấp nháy	EPA/ENERGY 2000 Màu hổ phách
Mức tiêu thụ điện năng	220 W	Dưới 1 W	1 W

Bộ phận tiết kiệm điện (Khi được sử dụng làm màn hình bình thường)

Các chế độ hẹn giờ

Nếu tín hiệu được truyền từ máy tính là trùng với các chế độ hẹn giờ sau đây Các chế độ hẹn giờ, thì màn hình sẽ tự động điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác biệt, thì màn hình sẽ tối đen trong khi đèn LED vẫn sáng. Xem tài liệu hướng dẫn card màn hình và điều chỉnh màn hình như sau.

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung pixel (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	_/_
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	_/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	_/_
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	_/_
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,000	_/_
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	_/_
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	_/_
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	_/_
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	_/_
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,000	+/+
VESA, 1280 X 960	60,000	60,000	108,000	+/+
VESA, 1280 X 1024	63,981	60,020	108,000	+/+
VESA, 1280 X 1024	79,976	75,025	135,000	+/+
VESA, 1360 x 768	47,712	60,015	85,500	+/+



Thời gian để quét một đường nối từ cạnh phải qua cạnh trái của màn hình theo chiều ngang gọi là một Chu kỳ quét ngang và nghịch đảo của Chu kỳ quét ngang là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Cũng như đèn huỳnh quang, màn hình phải lặp lại hình ảnh nhiều lần trong một giây để hiển thị hình ảnh cho người dùng. Tần số lặp này được gọi là Tần số quét dọc hay Tần số Làm tươi. Đơn vị: Hz



Tổng quan

Tên Model	SvncMaster 460UXn
Bång LCD	
Kích thước	đường chéo 46 " (116 cm)
Vùng hiển thị	1.018.353 mm (Ngang) x 572.544 mm (Doc)
Mật độ pixel	0.7455 mm (Ngang) x 0.7455 mm (Doc)
Đồng bộ hóa	
Chiều ngang	30 ~ 81 kHz
Chiều dọc	56 ~ 85 Hz
Màu sắc hiển thi	
16.7 M	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	Độ phân giải 1360 x 768 @ 60 Hz phụ thuộc vào card đồ họa được dùng
Độ phân giải tối đa	1360 X 768@60 Hz
Tín hiệu vào, Kết th	úc
RGB Analog, DVI Co	ompliant Digital RGB
0.7 Vp-p ± 5 %	
đồng bộ hóa H/V riên	g biệt, Tổng hợp, SOG (Tùy chọn)
Mức TTL (V cao \geq 2,	0 V, V thấp \leq 0,8 V)
Xung Pixel cuc đại	
140MHz (Analog Kỹ	thuật số)
r tottiniz (r mutog, rty	indut 50)
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/-	10 %), 50/60Hz ± 3 Hz
Cáp tín hiệu	
cáp kiểu D-sub, 15 ch	ân - 15 chân, có thể tách rời
Đầu nối DVI-D vào D	VI-D, Có thể tháo rời được
Kích thước (R x C x	S) / Trọng lượng
1049 x 118 x 603 mm	(Không có chân đế)
1049 X 311 X 662 mi	n (Có chân đế) / 29 kg
Cơ cấu lắn VFSA	
600 x 400 mm	
UVUA IVU IIIII	

Dieu kiện môi tí uông	
Vận hành	Nhiệt độ: $10^{\circ}C \sim 40^{\circ}C (50^{\circ}F \sim 104^{\circ}F)$
	Độ ẩm: 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước
Bảo quản	Nhiệt độ: -20° C ~ 45° C (-4° F ~ 113° F)
	Độ ẩm: 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ hơi nước
Các đặc tính âm thanh	L
Tín hiệu âm thanh đầu vào 1	Đầu cắm RCA Đỏ(R) Trắng(L), 0,5 Vrms (-9 dB)
Tín hiệu âm thanh đầu vào 2	Đầu cắm RCA Đỏ(R) Trắng(L), 0,5 Vrms (-9 dB)
Tín hiệu âm thanh đầu vào PC	3.5 Ø Đầu cắm Stereo, 0.5 Vrms (-9 dB)
Tần số	RF: 80 Hz ~ 15 kHz (mức -3 dB)
Đáp ứng	A/V: 80 Hz ~ 20 kHz (mức -3 dB)

Điều kiện môi trường

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác. Trong hầu hết trường hợp, việc cài đặt màn hình sẽ tiến hành tự động, trừ khi người dùng muốn chọn các cài đặt thay thế.

Điểm ảnh chấp nhận được

Các bảng TFT-LCD được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ bán dẫn tiên tiến có sử dụng một mức chính xác hơn 1ppm (một phần triệu) cho thiết bị này. Nhưng các điểm ảnh ở các màu ĐỔ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI và TRẮNG hiện lên sáng chói hay có thể thấy một số điểm ảnh đen. Điều này không phải do chất lượng kém và bạn có thể sử dụng mà không có bất cứ vấn đề gì.

Ví dụ, số lượng pixel bổ sung trong màn hình TFT-LCD của thiết bị này là 3.133.440.

🖉 Lưu ý

Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

M Thiết bị lớp B (Thiết bị trao đổi thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Quy định Tương thích Điện tử cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các khu vực kể cả các nơi dân cư. (Thiết bị lớp B thường phát ra ít sóng điện tử hơn các thiết bị Lớp A.)

MagicInfo - Client

Мџс		Đặc tả	Ghi chú
LAN		1 Gbps	
USB		Tương thích với Bàn phím/ Chuột, Thiết bị Lưu trữ Dung lượng lớn	Bạn có thể sử dụng thiết bị lưu trữ di động giao tiếp qua cổng USB.
Nội dung	Photo	Hỗ trợ các Định dạng Tập tin: BMP/JPEG	2274 x 1704 hay it hơn

Mục	Đặc tả	Ghi chú
Music	Hỗ trợ các Định dạng Tập tin: MP3	Băng tần âm thanh: 50 Hz tới 15 kHz
Movie	- MPEG1, WMV	
	- Tối đa 1280 x 720 30 fps	
File	MS Office(Word, Excel, Power Point), HTML, PDF	 Một số tập tin có thể không được hỗ trợ tùy theo định dạng hay phiên bản. Cài đặt chương trình xem phù hợp (phần mềm miễn phí) để xem các tài liệu dạng MS Office (Word, Excel, Power Point) hay dạng PDF.
Trình duyệt Internet	MS Internet Explorer	Không hỗ trợ Flash, Java App- let, Security Site
Ngơn ngữ	Tiếng Anh	
Hệ điều hành	Được nhúng vào Windows XP	

MagicInfo Pro - Yêu cầu Hệ thống Máy chủ

	CPU	RAM	Ethernet	Hệ điều hành	Application
Tối thiểu	P1,8 Ghz	256 M	100 M / 1 G	Windows XP	WMP 9 hoặc cao hơn
Khuyến nghị	P3,0 Ghz	512 M	100 M / 1 G	Windows XP	WMP 9 hoặc cao hơn

PowerSaver

Màn hình này có tích hợp một hệ thống quản lý năng lượng gọi là PowerSaver. Hệ thống này tiết kiệm năng lượng bằng cách chuyển màn hình sang chế độ ít tiêu hao năng lượng khi không sử dụng trong một thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động trở lại trạng thái hoạt động bình thường khi bạn nhấn phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo toàn năng lượng, hãy TÅT màn hình khi không sử dụng hoặc khi để yên trong một thời gian dài. Hệ thống PowerSaver hoạt động với một VESA DPM card màn hình tương thích đã cài đặt vào máy tính của bạn. Sử dụng phần mềm tiện ích trong máy tính để điều chỉnh tính năng này.

Bộ phận tiết kiệm điện (Khi được sử dụng làm màn hình mạng là gì)

Trạng thái	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm điện	Tắt nguồn
Chỉ báo Nguồn	lá cây	lá cây , Nhấp nháy	Màu hổ phách
Mức tiêu thụ điện năng	330 W	Dưới 1 W	1 W

Trạng thái	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm điện	Tắt nguồn
Chỉ báo Nguồn	lá cây	lá cây , Nhấp nháy	EPA/ENERGY 2000 Màu hổ phách
Mức tiêu thụ điện năng	270 W	Dưới 1 W	1 W

Bộ phận tiết kiệm điện (Khi được sử dụng làm màn hình bình thường)

Các chế độ hẹn giờ

Nếu tín hiệu được truyền từ máy tính là trùng với các chế độ hẹn giờ sau đây Các chế độ hẹn giờ, thì màn hình sẽ tự động điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác biệt, thì màn hình sẽ tối đen trong khi đèn LED vẫn sáng. Xem tài liệu hướng dẫn card màn hình và điều chỉnh màn hình như sau.

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung pixel (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	_/_
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	_/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	_/_
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	_/_
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,000	_/_
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	_/_
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	_/_
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	_/_
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,000	+/+
VESA, 1280 X 960	60,000	60,000	108,000	+/+
VESA, 1280 X 1024	63,981	60,020	108,000	+/+
VESA, 1280 X 1024	79,976	75,025	135,000	+/+
VESA, 1360 x 768	47,712	60,015	85,500	+/+



Thời gian để quét một đường nối từ cạnh phải qua cạnh trái của màn hình theo chiều ngang gọi là một Chu kỳ quét ngang và nghịch đảo của Chu kỳ quét ngang là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Cũng như đèn huỳnh quang, màn hình phải lặp lại hình ảnh nhiều lần trong một giây để hiển thị hình ảnh cho người dùng. Tần số lặp này được gọi là Tần số quét dọc hay Tần số Làm tươi. Đơn vị: Hz

Thông tin

Để hiển thị tốt hơn

Diều chỉnh độ phân giải và tần số phun (tần số làm tươi) của màn hình trên máy tính theo trình tự như sau để có được chất lượng hình ảnh tốt nhất. Bạn có thể gặp hình ảnh chất lượng không đồng đều trên màn hình nếu chất lượng hình ảnh tốt nhất không có sẵn ở màn hình TFT-LCD.

- Độ phân giải: 1360 x 768
- Tần số quét dọc (tần số làm tươi): 60 Hz

Các bảng [•] TFT-LCD được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ bán dẫn tiên tiến có sử dụng một mức chính xác hơn 1ppm (một phần triệu) cho thiết bị này. Nhưng đôi khi các điểm ảnh ở các màu Đỏ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI và TRẮNG hiện lên sáng chói hay có thể thấy một số điểm ảnh đen. Điều này không phải do chất lượng kém và bạn có thể sử dụng mà không có bất cứ vấn đề gì.

• Ví dụ, số lượng pixel bổ sung trong màn hình TFT-LCD của thiết bị này là 3.133.440.

Khi lau chùi khung hoặc bề mặt màn hình, nên dùng một miếng vải mềm thấm một ít dung dịch tẩy rửa để lau chùi. Không đè mạnh vào vùng màn hình LCD mà chỉ lau nhẹ. Nếu dùng lực quá mạnh, bạn có thể làm phai màu sản phẩm.

Nếu bạn không thỏa mãn với chất lượng hình ảnh, bạn có thể thu được chất lượng hình ảnh tốt hơn bằng cách khởi động chức năng "Auto Adjustment" trên màn hình hiển thị khi nhấn nút kết thúc của window. Nếu có nhiễu sau khi tự điều chỉnh, bạn hãy sử dụng chức năng điều chỉnh Fine/Coarse.

• Khi hiển thị một ảnh cố định trên màn hình trong một thời gian dài, hiện tượng lưu ảnh hoặc vết mờ có thể xuất hiện. Hãy thay đổi sang chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc cài đặt một màn hình chờ với ảnh chuyển động khi không cần làm việc với màn hình trong một khoảng thời gian dài.

THÔNG TIN SẢN PHẨM (Hiện tượng Lưu ảnh)

Hiện tượng lưu ảnh là gì?

Hiện tượng lưu ảnh có thể không xảy ra khi màn hình LCD đang sử dụng ở điều kiện bình thường. Điều kiện bình thường nghĩa là điều kiện các hiển thị trên màn hình thay đổi liên tục. Khi màn hình LCD hoạt động trong một thời gian dài ở chế độ tĩnh (trên 12 giờ), có thể có một ít chênh lệch về điện thế giữa hai điện cực bao quanh tinh thể lỏng (LC) trong một điểm ảnh. Sự chênh lệch điện thế giữa các cực sẽ gia tăng theo thời gian, làm cho tinh thể lỏng đọng lại. Nếu xảy ra hiện tượng này, thì hình ảnh trước đó có thể bị lưu lại khi tín hiệu đã thay đổi. Để tránh hiện tượng này, phải làm giảm sự chênh lệch điện thế.



Tắt nguồn, Màn hình bảo vệ, hoặc Chế độ tiết kiệm điện

- Tắt màn hình 4 giờ sau 20 giờ sử dụng
- Tắt màn hình 2 giờ sau 12 giờ sử dụng
- Cài đặt chức năng tắt Màn hình trong thẻ Sơ đồ Chế độ Nguồn thuộc Đặc tính Màn hình Máy tính.
- Sử dụng chế độ Bảo vệ Màn hình nếu có thể.

Thay đổi định kỳ Thông tin Màu sắc



🖉 Lưu ý

Sử dụng hai màu khác nhau

Thông tin màu sắc với hai màu 30 phút một lần.

• Tránh sử dụng kết hợp giữ văn bản và nền màn hình có độ chênh lệch chiếu sáng lớn.

Tránh sử dụng các màu Xám, dễ dàng gây hiện tượng lưu ảnh.

Tránh: Các màu có độ chênh lệch sáng lớn (Đen & Trắng, Xám)



Thay đổi định kỳ các đặc tính màu sắc

- Sử dụng các màu Sáng với sự khác biệt ít về độ sáng
 - Chu kỳ: Thay đổi màu của văn bản và màu màn hình nền sau mỗi 30 phút

FLIGHT : TIME	FLIGHT : TIME	FLIGHT : TIME	FLIGHT : TIME
OZ348 : 20:30	FLIGHT : TIME	OZ348 : 20:30	OZ348 : 20:30

Mỗi 30 phút, bạn thay đổi dòng văn bản chạy.



• Tất cả phần ảnh Động trên màn hình cùng với Biểu tượng một cách định kỳ.

- Chu kỳ: Phần ảnh động trên màn hình cùng với Biểu tượng trong vòng 60 giây sau 4 giờ sử dụng.

- Cách tốt nhất để bảo vệ màn hình của bạn khỏi bị Lưu ảnh là tắt nguồn, hay cài đặt PC, hay hệ thống của bạn để chúng chạy một chương trình Bảo vệ Màn hình khi bạn không sử dụng nó. Ngoài ra chế độ bảo hành sẽ bị giới hạn dựa trên hướng dẫn sử dụng.
- ° Sư dụng chức năng Cuộn Màn hình trên Sản phẩm
- Sử dụng chức năng cuộn màn hình
 - Triệu chứng: Thanh ngang với Màu Đen chuyển động lên xuống.

Horizontal Bar w	Horizontal Bar with Black color		
FLIGHT			
OZ348	20:30	ľ	
UA102	21:10		

- Chọn biện pháp

- Hướng dẫn Sử dụng: Trình đơn OSD -> Cài đặt -> Màn hình An toàn -> Cuộn Màn hình.
- Thời gian Nghỉ: 1~ 10 giờ (Đề nghị: 1)
- Thời gian Hoạt động: 1 ~ 5 giây (Đề nghi: 5)

🖉 Lưu ý

(Haôy xem Höôùng daãn Söû duïng trong CD taïi phaàn "Chöùc naêng OSD", ñoái vôùi moät vaøi loaïi seõ khoâng coù)

- ² Söû duïng chöùc naêng Ñieåm aûnh treân Maøn hình treân Saûn phaåm
- Sử dụng chức năng Pixel Trên Màn hình
 - Triệu chứng: Chấm Màu Đen di chuyển lên và xuống.

FLIGHT	TIME	
OZ348	20:30	1
UA102	21:10	

- Chọn biện pháp

- Hướng dẫn Sử dụng: Trình đơn OSD -> Cài đặt -> Bảo vệ Màn hình -> Pixel
- Thời gian Nghỉ: 1~ 10 giờ (Đề nghị: 1)
- Thời gian Hoạt động: $10 \sim 50$ giây (Đề nghi: 50)
- Sử dụng chức năng Thanh Trên Màn hình

- Triệu chứng: Thanh ngang/Thanh dọc với Màu Đen chuyển động lên xuống.



- Chọn biện pháp

- Hướng dẫn Sử dụng: Trình đơn OSD -> Cài đặt -> Màn hình An toàn -> Thanh
- Thời gian Nghỉ: 1~ 10 giờ (Đề nghi: 1)
- Thời gian Hoạt động: $10 \sim 50$ giây (Đề nghi: 50)

🖉 Lưu ý

(Haõy xem Höôùng daãn Söû duïng trong CD taïi phaàn "Chöùc na
êng OSD", ñoái vôùi moät vaøi loaïi seõ khoâng coù)

° Sư dụng chức năng Xoa Màn hình trên sản phẩm

- dụng chức năng Xóa Màn hình
 - Triệu chứng: 2 Block Thẳng đứng chuyển động và xóa màn hình

GHT	TIME
OZ348	20:30
UA102	21:10

- Chọn biện pháp

- Hướng dẫn Sử dụng: Trình đơn OSD -> Cài đặt -> Màn hình An toàn -> Công cụ Xóa
- Thời gian Nghỉ: 1~ 10 giờ (Đề nghị: 1)
- Thời gian Hoạt động: 10 ~ 50 giây (Đề nghi: 50)

🖉 Lưu ý

(Haõy xem Höôùng daãn Söû duïng trong CD taïi phaàn "Chöùc naêng OSD", ñoái vôùi moät vaøi loaïi seõ khoâng coù)

Phụ lục

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE

🖉 Lưu ý

Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với Trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

	North America	
U.S.A	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com
CANADA	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/ca
MEXICO	01-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com
	Latin America	
ARGENTINE	0800-333-3733	http://www.samsung.com/ar
BRAZIL	0800-124-421	http://www.samsung.com
	4004-0000	
CHILE	800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/cl
COLOMBIA	01-8000112112	http://www.samsung.com/co
COSTA RICA	0-800-507-7267	http://www.samsung.com/latin
ECUADOR	1-800-10-7267	http://www.samsung.com/latin
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com/latin
GUATEMALA	1-800-299-0013	http://www.samsung.com/latin
HONDURAS	800-7919267	
JAMAICA	1-800-234-7267	http://www.samsung.com/latin
NICARAGUA	00-1800-5077267	
PANAMA	800-7267	http://www.samsung.com/latin
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com/latin
REP. DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com/latin
TRINIDAD & TO- BAGO	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/latin
VENEZUELA	0-800-100-5303	http://www.samsung.com/latin
	Europe	
AUSTRIA	0800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/at
BELGIUM	0032 (0)2 201 24 18	http://www.samsung.com/be
CZECH REPUBLIC	844 000 844	http://www.samsung.com/cz
	Distributor pro Českou republiku: Samsung Zrt., česka organizační sl	ožka Vyskočilova 4, 14000 Praha 4
DENMARK	70 70 19 70	http://www.samsung.com/dk

DENMARK	70 70 19 70	http://www.samsung.com/dk
EIRE	0818 717 100	http://www.samsung.com/ie
FINLAND	030-6227 515	http://www.samsung.com/fi
FRANCE	3260 SAMSUNG (€ 0,15/Min)	http://www.samsung.com

08 25 08 65 65 (€ 0,15/Min)

Europe

GERMANY	01805 - SAMSUNG(726-7864) (€ 0,14/Min)	http://www.samsung.com
HUNGARY	06-80-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
ITALIA	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
LUXEMBURG	0035 (0)2 261 03 710	http://www.samsung.com/be
NETHERLANDS	0900 SAMSUNG (726-7864 € 0,10/Min)	http://www.samsung.com/nl
NORWAY	815-56 480	http://www.samsung.com/no
POLAND	0 801 801 881	http://www.samsung.com/pl
	022-607-93-33	
PORTUGAL	80820-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/pt
SLOVAKIA	0800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/sk
SPAIN	902 10 11 30	http://www.samsung.com
SWEDEN	0771-400 200	http://www.samsung.com/se
SWITZERLAND	0800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/ch
U.K	0845 SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com

CIS

ESTONIA	800-7267	http://www.samsung.ee
LATVIA	800-7267	http://www.samsung.com/lv
LITHUANIA	8-800-77777	http://www.samsung.lt
KAZAKHSTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.kz
KYRGYZSTAN	00-800-500-55-500	
RUSSIA	8-800-555-55-55	http://www.samsung.ru
TADJIKISTAN	8-10-800-500-55-500	
UKRAINE	8-800-502-0000	http://www.samsung.com
UZBEKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.uz

Asia Pacific

AUSTRALIA	1300 362 603	http://www.samsung.com
CHINA	800-810-5858	http://www.samsung.com
	010-6475 1880	
HONG KONG	3698 - 4698	http://www.samsung.com/hk
INDIA	3030 8282	http://www.samsung.com
	1800 110011	
INDONESIA	0800-112-8888	http://www.samsung.com
JAPAN	0120-327-527	http://www.samsung.com/jp
MALAYSIA	1800-88-9999	http://www.samsung.com/my
NEW ZEALAND	0800 SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/nz
PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/ph
SINGAPORE	1800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com
THAILAND	1800-29-3232, 02-689-3232	http://www.samsung.com

Asia Pacific			
TAIWAN	0800-329-999	http://www.samsung.com/tw	
VIETNAM	1 800 588 889	http://www.samsung.com	
Middle East & Africa			
SOUTH AFRICA	0860-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com	
TURKEY	444 77 11	http://www.samsung.com	
U.A.E	800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com	
	8000-4726		

Những điều khoản

Khoảng cách điêm	Hình ảnh trên màn hình được tạo thành từ những điêm màu đỏ, xanh dương và xanh dương. Các điểm càng gần, độ phân giải càng cao. Khoảng cách giữa hai điểm cùng màu được gọi là 'Khoảng cách điểm'. Đơn vị: mm
Tần số quét dọc	Màn hình phải được vẽ lại nhiều lần trong một giây để tạo và hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại tính theo mỗi giây này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz
	Ví dụ: Nếu một điểm sáng được lập lại 60 lần mỗi giây thì được xem như là 60 Hz.
Tần số quét ngang	Thời gian để quét một đường ngang nối cạnh phải với cạnh trái của màn hình được gọi là Chu kỳ quét ngang. Số nghịch đảo của Chu kỳ quét ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz
Các phương pháp Xen kẽ và Không xen kẽ	Hiển thị các đường ngang của màn hình từ trên xuống dưới theo thứ tự được gọi là phương pháp Không xen kẽ trong khi hiển thị những đường lẽ rồi đến những đường chẵn luân phiên nhau được gọi là phương pháp Xen kẽ. Phương pháp Không xen kẽ được ứng dụng cho phần lớn các loại màn hình để bảo đảm hình ảnh rõ nét. Phương pháp Xen kẽ thì tương tự như phương pháp được sử dụng trong các TV.
Cắm và Chạy	Đây là chức năng làm cho màn hình có chất lượng tốt nhất bởi nó cho phép máy tính và màn hình trao đổi thông tin một cách tự động. Màn hình này theo tiêu chuẩn quốc tế VESA DDC về chức năng Cắm và Chạy.
Độ phân giải	Số lượng các điểm ngang và dọc được sử dụng để tạo nên hình ảnh trên màn hình được gọi là 'độ phân giải'. Con số này cho thấy sự chính xác của mức độ hiển thị. Độ phân giải cao sẽ tốt cho việc trình bày các tác vụ phức tạp và các thông tin về hình ảnh trên màn hình sẽ được hiển thị nhiều hơn.
	Ví dụ: Nếu độ phân giải là 1360 x 768, nghĩa là màn hình gồm 1360 điểm ảnh ngang (độ phân giải ngang) và 768 đường đứng (độ phân giải đứng).
Tài liệu gốc	

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không được thông báo trước.

© 2008 Samsung Electronics Co., Ltd. Bån quyền đã được đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, mô phỏng nào mà không có văn bản cho phép của Samsung Electronics Co., Ltd.

Samsung Electronics Co., Ltd. sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong tài liệu này hoặc về những thiệt hại ngẫu nhiên hoặc tất yếu có liên quan đến việc cung cấp, thực hiện hoặc sử dụng tài liệu này.

Samsung là thương hiệu đã đăng ký của Samsung Electronics Co., Ltd.; Microsoft, Windows và Windows NT là các thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation; VESA, DPM và DDC là thương hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standard Association; tên và biểu tượng ENERGY STAR[®] là thương hiệu đã đăng ký của U.S. Environmental Protection Agency (EPA). Tất cả những tên sản phẩm khác được đề cập trong tài liệu này có thể là những thương hiệu hoặc những thương hiệu đã đăng ký của các công ty sở hữu chúng.

SRS(0)

TruSurround XT, SRS and (•) Symbol are trademarks of SRS Labs, Inc. TruSurround XT technology is incorporated under license from SRS Labs, Inc.